



## Thư Chúc Mừng Năm Mới

Năm 2021, là năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với ngành Nông nghiệp Hà Nội: Diễn biến thời tiết phức tạp; bệnh dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm, bệnh viêm da nổi cục trâu, bò,... có nguy cơ tái bùng phát nếu không được kiểm soát tốt; ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động sản xuất nông nghiệp,... Tuy nhiên, với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Bộ Nông nghiệp & PTNT, của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban, ngành, sự vào cuộc của chính quyền địa phương và người dân, ngành nông nghiệp Thủ đô đã kịp thời khắc phục khó khăn, từng bước ổn định và phát triển sản xuất, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm của người dân, góp phần vào tăng trưởng kinh tế thành phố Hà Nội.

Năm 2021, ngành Nông nghiệp tiếp tục thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững, thông minh, an toàn thực phẩm, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao, phát huy lợi thế về thị trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần dân cư nông thôn. Mặc dù gặp nhiều khó khăn song ngành Nông nghiệp Thành phố vẫn đạt ở mức tăng trưởng khá: Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2021: Giá cố định 39.568,4 tỷ đồng, tăng 3,46% so với năm trước (năm 2020: 38.237,1 tỷ đồng). Trong đó: trồng trọt, chăn nuôi: 36.113,6 tỷ đồng, chiếm 91,3%; Thủy sản 3.356,3 tỷ đồng, chiếm 8,5%; Lâm nghiệp 98,4 tỷ đồng, chiếm 0,2%.

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố đã triển khai 160 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó: có 105 mô hình thuộc lĩnh vực trồng trọt, 39 mô hình thuộc lĩnh vực chăn nuôi, 15 mô hình thuộc lĩnh vực thủy sản và 01 mô hình kết hợp trồng trọt và chăn nuôi; tập trung nhiều ở các huyện như: Mê Linh, Gia Lâm, Thường Tín, Đông Anh, Thanh Oanh, Đan Phượng,... Năm 2021, đã cấp 10.319 bộ mã truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông, lâm, thủy sản đủ các tiêu chí về ATTP (tăng 825 mã sản phẩm so với cuối năm 2020).

Đến nay, Thành phố có 12/18 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Quốc Oai, Gia Lâm, Thạch Thất, Thường Tín, Thanh Oai, Phúc Thọ, Sóc Sơn và thị xã Sơn Tây; 379/382 xã (chiếm 99,2%) đạt chuẩn nông thôn mới; 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó huyện Đan Phượng đã hoàn thành 100% xã nông thôn mới nâng cao. Bên cạnh đó, đến hết năm 2021, Thành phố sẽ công nhận ít nhất trên 500 sản phẩm OCOP, đưa tổng số sản phẩm OCOP của Thành phố Hà Nội trên 1.500 sản phẩm.

Có được các thành tích trên là nhờ sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp & PTNT, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, sự phối hợp của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự nỗ lực vượt khó của bà con nông dân và các doanh nghiệp nông nghiệp cùng với sự tham gia tích cực của các cơ quan thông tấn báo chí, các phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên đã cùng đồng hành với Ngành tham gia tuyên truyền qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động; kịp thời cổ vũ những cách làm sáng tạo và hiệu quả, tạo nên sức lan tỏa trong nhân dân về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Phát huy thành tích đã đạt được, năm 2022, ngành Nông nghiệp & PTNT Hà Nội sẽ tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Đón chào Xuân Nhâm Dần 2022, thay mặt Ban biên tập xin được kính chúc quý độc giả, các cơ quan, doanh nghiệp, các cộng tác viên cùng toàn thể bà con nông dân lời chúc mừng năm mới:

**Mạnh Khỏe - An Khang - Thịnh Vượng!**

**Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội  
Chu Phú Mỹ**



# KẾ HOẠCH NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG GIỐNG VẬT NUÔI (BÒ THỊT, BÒ SỮA) VÀ THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

TTKN Hà Nội (TH)

UBND Thành phố Hà Nội vừa ban hành Quyết định số 4958/QĐ-UBND về kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2021-2025. Theo đó:

## I. Mục tiêu

### 1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản xuất giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa), thủy sản và thương phẩm ở các xã, vùng trọng điểm, nuôi trồng tập trung, phát huy tiềm năng, lợi thế của các vùng sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, sản xuất theo hướng an toàn sinh học, an toàn thực phẩm, sản phẩm được truy suất nguồn gốc gắn với chuỗi. Góp phần thực hiện chương trình nông thôn mới nâng cao đời sống nông dân, đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp Hà Nội theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- a) Đối với chăn nuôi bò
  - Đàn bò sinh sản: Phát triển theo hướng tăng chất lượng và khối lượng đàn bò cái sinh sản. Phấn đấu trọng lượng bò cái sinh sản tăng thêm 10% so với hiện nay.
  - Đàn bò thịt: Tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng đàn bò thịt, trong đó: Đàn bò lai BBB (giới tính đực) chiếm 15%; đàn bò lai Charolais chiếm 7%; đàn bò lai Inra 95 chiếm 3%. Trọng lượng của bò thịt xuất chuồng (24 tháng tuổi) tăng thêm 10-15%.
  - Đàn bò sữa: Tăng dần tỷ lệ đàn bò sữa Holstein Friesian (HF) theo hướng tiệm cận với chất lượng giống thuần chủng (Đàn bò sữa có tỷ lệ máu lai 7/8 trở lên chiếm trên 90%). Năng suất sữa đạt 5.500 kg/con/chu kỳ (tương đương tăng 10%/con/chu kỳ).
  - Đến năm 2025, số lượng bê sinh ra đạt trên 110.000 con (bê đực khoảng 57.000 con với 36.000 bê đực chất lượng cao và bê cái khoảng 53.000 con với 27.000 bê sữa chất lượng cao). Sản lượng sữa mỗi năm tăng thêm 28.000 tấn và sản lượng thịt bò chất lượng cao mỗi năm tăng thêm 3.000 tấn.
- b) Đối với nuôi trồng thủy sản
  - Nâng cao trình độ kỹ thuật cho các cơ sở sản xuất giống, chủ trang trại từ đó nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất giống thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đến năm 2025, năng suất vùng nuôi trồng thủy sản tăng từ 10-15%; Sản lượng sản xuất thủy sản tăng lên 2.500 tấn. Giá trị sản xuất tăng từ 200-300 triệu đồng/ha.

## II. Nội dung kế hoạch

### 1. Tập huấn, đào tạo; học tập trao đổi kinh nghiệm

#### 1.1. Tập huấn kỹ thuật

Tổ chức tập huấn cho 7.500 tổ chức, cá nhân chăn nuôi bò, nuôi trồng thủy sản (Chăn nuôi bò: 4.000 lượt người; Nuôi trồng thủy sản: 3.500 lượt người) trên địa bàn toàn Thành phố về công tác giống, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng,... trong sản xuất chăn nuôi bò và thủy sản.

#### 1.2. Đào tạo

1.2.1. Đào tạo kỹ thuật cho dẫn tinh viên thụ tinh nhân tạo bò sữa, bò thịt

Đào tạo mới cho 30 Dẫn tinh viên cơ sở, cho người lao động có trình độ trung cấp chăn nuôi thú y hoặc thú y về kỹ thuật thụ tinh nhân tạo bò gồm cả lý thuyết và thực hành. Sau khi kết thúc khóa học được cấp chứng chỉ hành nghề để thực hiện công tác thụ tinh nhân tạo cho đàn bò trên địa bàn Thành phố.

1.2.2. Đào tạo nâng cao kỹ thuật chăn nuôi bò, nuôi trồng thủy sản

Đào tạo cho 360 kỹ thuật viên (đào tạo kỹ thuật chăn nuôi bò: 240 lượt người; đào tạo kỹ thuật thủy sản 120 lượt người) về công tác quản lý, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng,... Học lý thuyết gắn với tham quan thực tế tại mô hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tiêu biểu trên địa bàn Thành phố.

1.3. Học tập, trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh phía Bắc, phía Nam

Tổ chức 04 đoàn (2 đoàn phía Bắc, 02 đoàn phía Nam) cho 80 người là cán bộ Thành phố, quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi bò, nuôi trồng thủy sản tiêu biểu đi công tác, học tập trao đổi kinh nghiệm tại các địa phương điển hình về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

### 2. Hỗ trợ sản xuất giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản

2.1. Hỗ trợ công tác thụ tinh nhân tạo cho đàn bò sữa, bò thịt trên địa bàn toàn Thành phố

Hỗ trợ chi phí mua tinh, vật tư và công phối giống phục vụ công tác thụ tinh nhân tạo với đàn bò thịt, bò sữa như sau:

- Tinh bò thịt nhập ngoại 95.500 liều gồm: 43.500 liều tinh bò Brahman; 26.000 liều tinh bò BBB phân ly giới tính đực; 8.000 liều tinh bò Inra 95 nhập ngoại; 18.000 liều tinh bò Charolais.

- Tinh bò sữa nhập ngoại 84.000 liều gồm: 68.500 liều tinh bò Holstein Friesian (HF) thường; 15.500 liều tinh bò Holstein Friesian (HF) phân ly giới tính.

- Vật tư tiêu hao kèm theo gồm: 179.500 lít nitơ; 179.500 bộ gang gen, 15.000 quyển sổ gieo tinh và nghiệm thu bò có chữa.

- Công phối giống: 120.000 công phối giống (64.000 công phối giống bò thịt, 56.000 công phối giống bò sữa).

#### 2.2. Hỗ trợ sản xuất phát triển thủy sản

Hỗ trợ chuyển giao phát triển sản xuất (giống, vật tư thiết yếu) với quy mô diện tích 100ha nuôi trồng thủy sản cho các tổ chức/cá nhân có hoạt động nuôi trồng thủy sản trong quy hoạch:

- Hỗ trợ nâng cao trình độ kỹ thuật, chọn lọc công nghệ cho các hộ nuôi trồng thủy sản.

- Hỗ trợ con giống chất lượng cao. Hỗ trợ thức ăn và vật tư thiết yếu cho các cơ sở nuôi trồng thủy sản.

### 3. Thông tin tuyên truyền, tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức 02 hội thi (thi bò, thi dẫn tinh viên,...).

- Xây dựng 05 phóng sự, phát sóng trên các đài truyền hình về kết quả sản xuất giống và tiêu thụ con giống trên địa bàn.

- Viết và đăng 05 bài trên các báo về công tác sản xuất giống và tiêu thụ con giống.

- Tổ chức các Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

## III. Kinh phí và nguồn kinh phí

### 1. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là: 180.200 triệu đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn). Trong đó: Ngân sách Thành phố: 147.700 triệu đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm triệu đồng chẵn); Kinh phí của các tổ chức, cá nhân: 32.500 triệu đồng (Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

Kinh phí năm 2021 từ nguồn đã được UBND Thành

phố giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định số 5568/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 của thành phố Hà Nội.

### 2. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm các nguồn vốn sau: Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách, nguồn huy động của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

## IV. Hiệu quả kinh tế xã hội

### 1. Hiệu quả kinh tế

Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai giúp thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp Hà Nội theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững còn mang lại hiệu quả kinh tế cao, như:

- Đối với chăn nuôi bò sinh sản: Khối lượng bò cái tăng lên 10%, tương đương với giá trị kinh tế tăng thêm từ 2-3 triệu đồng/con và đàn bê sinh ra khoảng 50.000 con/năm thì giá trị tăng thêm trên 100 tỷ đồng.

- Đối với chăn nuôi bò thịt xuất chuồng (24 tháng tuổi), khối lượng tăng thêm 15 - 20%, với giá hiện tại thì tăng thêm từ 2-3 triệu đồng/con, tương đương tổng giá trị kinh tế tăng thêm trên 100 tỷ đồng.

- Đối với chăn nuôi bò sữa, sản lượng sữa tăng thêm 10%/con/chu kỳ so với hiện nay (tăng 500 kg sữa/con/chu kỳ), với giá hiện tại thì tăng thêm 6,5 triệu đồng/con/chu kỳ. Tổng giá trị tăng thêm đối với đàn bò khai thác sữa (65% tổng đàn) trên 60 tỷ đồng.

- Đối với thủy sản: Năng suất vùng nuôi trồng thủy sản tập trung từ 10-12 tấn/ha tăng lên 16 - 18 tấn/ha, với giá trị hiện tại tăng 200 - 300 triệu/ha, tổng 100 ha tăng thêm từ 20 - 30 tỷ đồng.

### 2. Hiệu quả xã hội

- Nâng cao trình độ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ thú y tại cơ sở.

- Cung cấp sản phẩm chăn nuôi, thủy sản an toàn được kiểm soát cho người tiêu dùng; Tận dụng được diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng cỏ và sử dụng phụ phẩm nông nghiệp giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Tạo công ăn việc làm cho người nông dân, thu hút hàng nghìn lao động tại nông thôn, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập cho các hộ nông dân nhất là nhu cầu lao động do ảnh hưởng dịch Covid - 19 (một hộ nuôi 2 bò cái sinh sản sẽ cho thu nhập khoảng 50 triệu đồng/năm),...



## PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ - YÊU CẦU MỚI CHO PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ XANH, VĂN HIẾN, THÔNG MINH, HIỆN ĐẠI



Phó Giám đốc Sở NN&PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường phát biểu tại hội thảo “Định hướng và giải pháp phát triển nông nghiệp thông minh trên địa bàn thành phố” do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội phối hợp Viện Khoa học nông nghiệp Việt Nam (Bộ Nông nghiệp & PTNT) tổ chức.

Hà Nội có diện tích tự nhiên 3.345 km<sup>2</sup> với dân cư trên 10 triệu người. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp có trên 197 nghìn ha, chiếm 58,9% tổng diện tích đất tự nhiên. Thành phố có 12 quận, 1 thị xã và 17 huyện, trong đó có 18 huyện, thị xã và 6 quận còn sản xuất nông nghiệp. Là thủ đô nhưng quy mô sản xuất nông nghiệp đứng top đầu cả nước, diện tích gieo trồng cây hàng năm khoảng 235.000 ha, diện tích đất lúa 97.000ha, rau màu cây vụ đông 32.000ha, cây lâu năm 23.500 ha trong đó cây ăn quả 19.800 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản 24.000ha...lớn nhất trong tỉnh vùng đồng bằng sông hồng. Giá trị tăng trưởng ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân đạt 2,6%.

Cơ cấu sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, hình thành nhiều vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung có hiệu quả kinh tế cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ở đô thị và xuất khẩu. Tuy nhiên, nông nghiệp của Thành phố còn đối mặt với không ít những khó khăn, thách thức. Đó là đô thị hoá nhanh đã ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn, ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên cảnh quan Thành phố.

Thành phố hiện có 1.303 HTX nông nghiệp tại 26 quận, huyện, thị xã. Trong đó, có 1.132 HTX đang hoạt động (chiếm 86,9%) và 171 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể (chiếm 13,1%). Trong 1.132 HTX đang hoạt động, có HTX kiểu cũ 709 HTX (HTX dịch vụ nông nghiệp quy mô toàn xã 297 HTX; HTX dịch vụ nông nghiệp quy mô

### PGD Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội - Tạ Văn Tường

thôn, liên thôn 412 HTX); HTX kiểu mới (HTX nông nghiệp chuyên ngành) 423 HTX (HTX trồng trọt 116 HTX; HTX chăn nuôi 58 HTX; HTX nuôi trồng thủy sản 27 HTX; HTX nước sạch nông thôn 05 HTX; HTX tổng hợp 217 HTX).

Số lượng HTX nông nghiệp thành lập mới 10 tháng đầu năm 2021 là 44 HTX. Dự kiến đến 31/12/2021 số HTX thành lập mới là 60 HTX đạt 100% so với mục tiêu kế hoạch năm 2021.

Trên địa bàn Thành phố một số mô hình HTX nông nghiệp chuyên ngành (kiểu mới) đã thực hiện tích tụ tập trung ruộng đất thông qua các hình thức: các thành viên HTX góp đất sản xuất nông nghiệp hoặc thuê đất của các hộ dân để tổ chức sản xuất. Các HTX sau khi tích tụ tập trung ruộng đất đều đã tổ chức sản xuất hiệu quả, tạo việc làm tại chỗ cho nhiều lao động địa phương, đưa người nông dân trở thành công nhân lao động ngay trên chính thửa ruộng của mình. Một số mô hình HTX nông nghiệp tiêu biểu như: HTX công nghệ cao Đức Phát, huyện Thanh Trì; HTX rau quả sạch Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ; HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Đoàn Kết, huyện Ứng Hòa; HTX sản xuất và tiêu thụ rau hữu cơ công nghệ cao Cuối Quý (huyện Đan Phượng); HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Văn Đức (huyện Gia Lâm); HTX Hoàng Long, huyện Thanh Oai; HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Thanh Hà (huyện Thường Tín); HTX nông trại xanh và phát triển bò Ba Vì (huyện Ba Vì); HTX chăn nuôi và dịch vụ Đồng Tâm, huyện Quốc Oai. Ngoài ra còn có nhiều doanh nghiệp tổ chức liên kết phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, liên kết các hộ dân thành lập các tổ hợp tác, HTX nông nghiệp chuyên ngành như Công ty Đầu tư Phát triển NN BALANCE LIFE, Công ty cổ phần kinh doanh chế biến nông sản Bảo Minh, Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng hữu cơ Việt Nam, Công ty GreenPath... các cách tổ chức sản xuất mới, linh hoạt đang đem lại hiệu quả trên thực tế và phát triển bền vững.

Về làng nghề, Thành phố Hà Nội là cái nôi phát triển làng nghề của cả nước, số lượng làng nghề chiếm 58% số làng nghề của cả nước, theo số liệu lưu trữ thì Thành phố Hà Nội có 1.350 làng nghề, nhưng hiện nay, Theo khảo sát điều tra thực tế của ngành nông nghiệp Hà Nội năm 2020 thì hiện còn 807 làng nghề, trong đó có 42 làng nghề truyền thống, 271 làng nghề và 494 làng có nghề (543 làng đã bị mai một không đạt tiêu chí có 10% số hộ làm nghề trở lên).



Trong 313 làng nghề, làng nghề truyền thống đã được công nhận với 6/7 nhóm nghề của cả nước, gồm: (1) Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản có 64 làng nghề; (2) sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ có 22 làng nghề; (3) sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ 195 làng nghề; (4) sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh có 11 làng nghề; (5) xử lý chế biến, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn 16 làng nghề; (6) các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn 05 làng nghề. Mỗi làng nghề đều mang một bản sắc riêng, tạo ra những sản phẩm độc đáo, tinh xảo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Các sản phẩm của làng nghề đa dạng, nhiều chủng loại, đa số mẫu mã đẹp, chất lượng tốt, một số có thể mạnh cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước, như: sản phẩm may mặc; sản phẩm gốm sứ; sản phẩm dệt và thêu, ren truyền thống; đồ gỗ phục vụ tiêu dùng và xây dựng, sản phẩm cơ khí...

Tổng doanh thu từ 313 làng nghề, làng nghề truyền thống và các làng có nghề đạt trên 20.000 tỷ đồng. Các làng nghề đều có sự tăng trưởng cả về doanh thu, giá trị sản xuất và giá trị xuất khẩu qua các năm, trong đó, có khoảng 100 làng nghề đạt doanh thu từ 10 đến 20 tỷ đồng/năm, gần 70 làng nghề đạt từ 20 đến 50 tỷ đồng/năm và khoảng 20 làng nghề đạt trên 50 tỷ đồng/năm, đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương. Một số làng nghề có doanh thu cao như làng nghề điều khắc mỹ nghệ Sơn Đồng đạt 2.850 tỷ đồng; làng nghề bánh kẹo dệt kim La Phù đạt 1.301 tỷ đồng; làng nghề chế biến nông sản thực phẩm Minh Khai đạt 1.061 tỷ đồng; làng nghề chế biến nông sản thực phẩm Dương Liễu đạt 1.600 tỷ đồng; làng nghề cơ khí nông cụ Phùng Xá doanh thu đạt 1.209 tỷ đồng; làng nghề đồ mộc - may thêu Hữu Bằng đạt gần 1.000 tỷ đồng...

Thành phố đến nay có 368/382 xã (chiếm 96,3%) đạt chuẩn nông thôn mới. 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó huyện Đan Phượng đã hoàn thành 100% xã nông thôn mới nâng cao.

Còn lại 14 xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (05 xã của huyện Mỹ Đức, 09 xã của huyện Ba Vì). Trong đó 09 xã của huyện Ba Vì và 02 xã Lê Thanh, Bột Xuyên của huyện Mỹ Đức đã được Đoàn thẩm định nông thôn mới Thành phố thẩm định, đủ điều kiện trình Hội đồng thẩm định nông thôn mới Thành phố xem xét, trình UBND Thành phố công nhận. Còn 03 xã (Đồng Tâm, An Tiến và An Phú) của huyện Mỹ Đức chưa đạt chuẩn nông thôn mới và các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội với nhiều cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, làng nghề, giá trị lịch sử truyền thống của văn minh nông nghiệp thủ đô sẽ là sức bật lớn cho xây dựng thủ

đô xanh, văn hiến, thông minh, hiện đại. Xong mặc dù ngành nông nghiệp, nông thôn thủ đô đã có nhiều thành tựu lớn như đã nêu ở trên, xu thế sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ do có nhiều lợi thế. Nhưng, nếu cứ tiếp tục theo xu thế như hiện nay thì diện mạo ngành nông nghiệp thủ đô sẽ không khác mấy so với các tỉnh và sẽ khó có đóng góp tích cực cho xây dựng thành phố xanh, văn hiến, thông minh, hiện đại. Do vậy Thành phố cần hoàn chỉnh đưa ra một mô thức mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn của thủ đô.

Yêu cầu mới cho phát triển thủ đô Hà Nội trong tương lai theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần XVII của Đảng bộ Thành phố “đến năm 2030, Hà Nội trở thành thành phố “xanh - văn hiến - thông minh - hiện đại”; phát triển năng động, hiệu quả, có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế; hoàn thành công nghiệp hóa Thủ đô” và đến năm 2045, “có chất lượng cuộc sống cao; kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển toàn diện, bền vững; là thành phố kết nối toàn cầu, có sức cạnh tranh quốc tế”. Đại hội XIII của Đảng đã xác định chung cho nông nghiệp Việt Nam: “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Phát triển nông nghiệp hàng hoá tập trung, quy mô lớn theo hướng hiện đại, bền vững, ứng dụng công nghệ mới, giá trị gia tăng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu”.

Với yêu cầu đó Thành phố cần xác định mô hình phát triển mới và quy hoạch chung xây dựng thủ đô là: quy hoạch tổng thể đô thị trung tâm và 5 đô thị vệ tinh một cách hài hòa, tăng không gian xanh và diện tích mặt nước; các vùng tập trung quanh 5 đô thị vệ tinh và những vùng thuộc các huyện đã có lộ trình lên quận cần xây dựng thành quận sinh thái; xây dựng quy hoạch tổng thể cơ sở hạ tầng, giao thông và nông nghiệp môi trường cảnh quan, quy hoạch và đầu tư xây dựng các dịch vụ phục vụ đời sống như bệnh viện, trường học, trung tâm văn hóa, sinh cảnh cao cấp để thu hút được cư dân hiện đại từ trong lõi Thành phố ra sinh sống; tiến đến thu hút kiểu bào và cư dân quốc tế về sinh sống hoặc du lịch, chữa bệnh, học hành;... trong mô hình thành phố xanh, thành phố gắn với môi trường cảnh quan; phát triển phối hợp cân đối giữa đô thị lõi và các đô thị xung quanh 5 thành phố vệ tinh một cách hài hòa, tạo sinh kế ổn định cho đông đảo cư dân nông thôn hiện nay chuyển sang các ngành nghề phi nông nghiệp; dành quỹ đất tạo cảnh quan môi trường, cảnh quan tự nhiên, kết hợp với cơ sở vật chất đô thị hiện đại; tiêu chí phát triển nông thôn mới là nông thôn có hạ tầng đô thị và nông nghiệp đô thị với diện mạo có nhiều khác biệt với nông nghiệp chung của cả nước.

Phát triển nông nghiệp đô thị - thông minh - sinh thái - bền vững, xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù của Hà Nội là bước đi quan trọng, nhằm tạo động

lực nội tại hướng đến sự phát triển bền vững của Thủ đô với dân số lớn, là trung tâm chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước, thành phố kết nối toàn cầu. Nông nghiệp phát triển trong nội đô, khu dân cư làng xã và các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo mô hình nông nghiệp sinh thái, canh tác hữu cơ và công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, không gây ô nhiễm môi trường, sử dụng và tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên, chất thải đô thị, tạo không gian xanh cho thành phố.

Xây dựng nông thôn dựa vào đặc điểm riêng theo từng vùng nhỏ có tính tương đồng về văn hóa, sản phẩm làng nghề, sản phẩm nông nghiệp kết hợp sự đan xen đa dạng với các vùng. Ở các vùng phát huy yếu tố tổng hợp về văn hóa cổ truyền, về kiến trúc, quy hoạch không gian, tổ chức cộng đồng, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, gắn với văn hóa phi vật thể và cảnh quan môi trường để tạo thành sản phẩm dịch vụ đa dạng (du lịch, nghiên cứu, đào tạo, môi trường, lịch sử, văn hóa, nghệ thuật) như Đường Lâm, Vạn Phúc, Bát Tràng... Xây dựng tại đây các viện bảo tàng, các phim trường, các làng văn hóa, các khu bảo tồn, các trường đào tạo nghề, các khu nghỉ dưỡng,... thu hút một khối lượng lớn quỹ đất và tài nguyên con người. Phát triển nông thôn với các làng nghề truyền thống, nông nghiệp sinh thái sẽ tạo ra sinh cảnh mới, đem lại nhiều giá trị cho cư dân và thành phố.

Quy hoạch không gian sản xuất nông lâm nghiệp trong quy hoạch chung tổng thể của thành phố là rất cần thiết, quy hoạch nông lâm nghiệp ổn định, không bị xâm lấn bởi các quy hoạch khác và quy hoạch đất sản xuất nông lâm nghiệp để giành đất cho việc thực hiện các quy hoạch khác theo chức năng của Thành phố, để không phá vỡ cảnh quan thành phố. Quy hoạch phát triển nông lâm nghiệp theo hướng khai thác tiềm năng lợi thế, giá trị lịch sử văn hoá nông nghiệp, tạo không gian xanh, tạo cảnh quan, hài hoà trong quy hoạch chung xây dựng Thủ đô. Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ đỉnh cao cho việc nghiên cứu, lai tạo, bảo tồn, phát triển các loại cây, con giống phục vụ cho nhu cầu sản xuất trong thành phố và cả nước. Phát triển những giống cây bản địa và vùng sản xuất có danh tiếng, là giá trị văn hoá nông nghiệp ngàn xưa để lại, không để mai một. Phục hồi và phát triển những giá trị đã và đang bị mai một, tinh chế thành đa dạng các sản phẩm có thương hiệu và giá trị như sen Hồ Tây, đào Nhật Tân, Quất Tứ Liên, Hồng Xuân Đĩnh, làng Hoa Tây Tựu, húng láng... Phát triển các giống cây ăn quả đặc sản thành vùng sản xuất tập trung gắn với phát triển doanh nghiệp, HTX tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị như nhãn Đại Thành Quốc Oai, nhãn Song Phương, bưởi đường Quế Dương Hoài Đức, hồng Yên Thôn Thạch Thất, Bưởi Thổ Phú Xuyên, Bưởi Đỏ Khánh Thượng... Phát triển chăn nuôi

sinh thái, phát triển chăn nuôi những giống bản địa như gà mía Sơn Tây, Vịt cổ Vân Đình, các giống lợn bản địa, giống thú cưng, từng bước liên kết vùng để phát triển chăn nuôi công nghiệp ra ngoài thành phố. Quy hoạch hệ thống ao, hồ, diện tích mặt nước lớn tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung để phát triển nuôi trồng thủy sản, phát triển những giống cá nuôi truyền thống, thông dụng, những giống cá đặc sản, giống đặc sản bản địa, giống cá cảnh. Phát triển diện tích mặt nước vừa để nuôi trồng thủy sản, vừa tạo cảnh quan môi trường sinh thái, điều hoà không khí các tiểu vùng khí hậu, dự trữ nguồn tài nguyên nước, dự trữ nước sạch phục vụ sản xuất nông nghiệp (thay nguồn nước sông ô nhiễm) áp dụng công nghệ cao tưới thấm tưới nhỏ giọt và chống úng ngập cục bộ cho Thành phố. Quy hoạch phát triển lâm nghiệp của Thành phố, để phát triển được cảnh quan, không gian xanh, giá trị môi trường từ cây xanh đem lại. Mặt khác khai thác được giá trị kinh tế từ rừng, từ cây xanh đem lại thì với diện tích rừng hiện có cần quy hoạch chuyển đổi diện tích đất rừng sang diện tích đất khác để làm nhiệm vụ phát triển kinh tế rừng, khai thác dịch vụ cảnh quan, du lịch giáo dục trải nghiệm, phát triển kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, phát triển hệ sinh thái chủ thể rừng, làm giàu rừng. Phát triển trồng cây tập trung, cây phân tán về nội đô, về các khu đô thị, khu dân cư nông thôn, tạo không gian cảnh quan, sinh hoạt cộng đồng cho cư dân thủ đô. Sử dụng các cây cảnh quan, cây xanh bóng mát, cây kiểng dụng cho hiệu quả kinh tế từ hoa, quả, cây cảnh... Quy hoạch đề điều, thủy lợi, nạo vét khơi thông để các dòng sông liên thông, tự chảy, để tăng năng lực phòng chống thiên tai, tiêu thoát lũ, cung cấp nước sạch cho sản xuất nông nghiệp, phát triển du lịch nông nghiệp, làng nghề, di tích lịch sử văn hoá theo dòng chảy các con sông trên địa bàn thủ đô.

Với mô hình phát triển nông thôn, nông nghiệp đô thị như đã nêu ở trên sẽ góp phần tạo ra nét đẹp, nét riêng có, vừa xanh, văn hiến, thông minh, hiện đại cho Thủ đô. Nhưng để thực hiện được thì theo quy định của pháp luật hiện hành thực hiện chung cho cả nước sẽ rất khó khăn cho việc thực hiện theo đặc thù riêng của Hà Nội. Rất cần Trung ương phân cấp cho thành phố Hà Nội được phê duyệt toàn bộ quy hoạch phát triển nông thôn, nông nghiệp, phê duyệt chuyển đổi loại đất trong sản xuất nông nghiệp, phê duyệt chuyển đất nông nghiệp sang đất công nghiệp chế biến tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, phê duyệt quy hoạch đề điều, thoát lũ. Ban hành chính sách đặc thù phát triển nông thôn, nông nghiệp đô thị theo đặc thù riêng của Hà Nội, không căn cứ vào các chính sách chung phát triển nông nghiệp, nông thôn của cả nước. Những nội dung trên cần được đưa vào Luật Thủ Đô để có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện./.

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2022

*Chi cục Trồng trọt và BTV Hà Nội*



Theo nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia (Bản tin dự báo thời hạn mùa ngày 15/10/2021), dự báo hiện tượng ENSO trong trạng thái La Nina sẽ tiếp tục duy trì cường độ yếu cho đến hết năm 2021 với xác suất khoảng 70% tại khu vực Đồng bằng Bắc Bộ nhiệt độ trong tháng 1-2/2022 ở ngưỡng thấp hơn từ 0-0,5°C so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ; Từ tháng 11/2021 đến tháng 3/2022 phổ biến ít mưa, tổng lượng mưa ở mức thấp hơn từ 10-25% so với trung bình nhiều năm cùng thời kỳ; tháng 4/2022 tổng lượng mưa ở ngưỡng xấp xỉ so với trung bình nhiều năm.

Nguy cơ thiếu hụt nguồn nước, đặc biệt nguồn nước tới các hồ chứa lớn trên thượng lưu lưu vực sông Hồng tiếp tục xảy ra từ tháng 11/2021 - 4/2022. Nguồn nước đến các hồ chứa lớn và trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ tiếp tục thiếu hụt từ 30-50%, đặc biệt thiếu hụt tại vùng hạ lưu sông Hồng từ 60-90%. Mức nước thấp nhất lịch sử có khả năng xuất hiện tại hạ lưu sông Hồng, đặc biệt trong các tháng mùa cạn của năm 2022.

Dịch bệnh Covid -19 vẫn diễn ra hết sức phức tạp có thể sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống xã hội, trong đó trực tiếp ảnh hưởng đến sản xuất trồng trọt như giá vật tư đầu vào tăng cao, nhất là giá phân bón tăng từ 30-50% so với cùng kỳ trong khi đó hàng hóa nông sản, đặc biệt là mặt hàng tươi sống khó khăn trong lưu thông, tiêu thụ sản phẩm do bị đứt gãy cục bộ trong chuỗi cung ứng.

### I. Kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2022

Tổng diện tích gieo trồng phấn đấu đạt: 102.757,1 ha. Trong đó: Lúa: Diện tích: 81.440,6 ha; Năng suất: 61,5 tạ/ha; Ngô: Diện tích 3.600,4 ha; Năng suất: 51 tạ/ha; Lạc: Diện tích 1.377,4 ha; Năng suất: 22,7 tạ/ha; Đậu tương: Diện tích 236,8 ha; Năng suất: 18,6 tạ/ha; Rau các loại: Diện tích: 9.513,1 ha; Năng suất:

218 tạ/ha; Đậu đỗ các loại: Diện tích: 251 ha; Hoa hàng năm: Diện tích 2.592 ha; Cây khác: Diện tích 3.745,4 ha.

#### 1. Cơ cấu giống

##### - Đối với giống lúa:

+ Nhóm giống lúa thuần chất lượng (BT7, HT1, HDT10, HD11, TBR225, TBR 279, J02, J01, VN20, Dự hương 8...), lúa nếp (nếp 87, nếp 97, nếp 9603, nếp vàng 1...) đạt từ 60- 63%, tập trung nhiều ở các huyện Chương Mỹ, Sóc Sơn, Ứng Hòa, Thanh Oai, Ba Vì, Phúc Thọ.

+ Nhóm giống lúa thuần năng suất (Khang dân, Thiên ưu 8, BC15 (kháng đạo ôn) TBR45, TBR36...) đạt khoảng 32 - 35%;

+ Nhóm giống lúa lai (Nhị Ưu 838, TH3-5, TH3-3,) và giống khác: 3- 5%.

##### - Giống cây rau màu

+ Giống ngô lai: NK6654, NK66, NK4300, LVN4, LVN61, LVN99, LVN10...; ngô biến đổi gen: NK66Bt/Gt, NK4300Bt/Gt; các giống ngô sinh khối NK7328; NK6253...; các giống ngô nếp chất lượng cao: HN88, VN2, VN6, ...; các giống ngô ngọt: Suger75, Saki-ta, TN801, TN115,...; các giống ngô rau: Pacific116, LVN23,...

+ Giống đậu tương: DT84, ĐT51, ĐT22, ĐT26, DT2008,...

+ Giống lạc: MD7, MD9, L14, L18, L23, TB25, lạc sen, trạm xuyên...

+ Các giống cải ăn lá, cải bắp, cà rốt, bầu, bí lai, đậu đỗ các loại.

#### 2. Thời vụ gieo trồng

##### - Đối với cây lúa:

+ Tập trung gieo cấy trà xuân muộn với trên 80% diện tích; Gieo mạ đúng lịch thời vụ, tập trung từ 20/01/2022 đến 01/2/2022, chủ động chống rét cho mạ; thực hiện che phủ nilon 100% diện tích mạ đúng kỹ thuật (chú ý thu gom nilon sau khi sử dụng tránh gây ô nhiễm môi trường); Thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài cần giữ đủ ẩm, bón thêm tro bếp, phân lân, tuyệt đối không bón đạm cho mạ. Có kế hoạch gieo mạ dự phòng với tỷ lệ 5-10% bằng các giống lúa ngắn ngày để ứng phó kịp thời nếu gặp điều kiện rét đậm, rét hại xảy ra. Mở rộng diện tích mạ khay, cấy máy, làm mạ công nghiệp.

+ Thời vụ cấy: Diện tích lúa Xuân muộn bắt đầu cấy từ cuối tháng 1, tập trung cấy từ 04/02/2022



đến 01/3/2022. Gieo sạ tập trung từ 10/02/2022 - 20/02/2022. Không gieo mạ hoặc cấy vào những ngày rét đậm, rét hại, nhiệt độ không khí dưới 15oC. Không cấy mạ già.

+ Mở rộng diện tích làm mạ khay, cấy máy, diện tích gieo trồng lúa có áp dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (System of Rice Intenfiscation - SRI).

- Đối với cây rau màu: tập trung trong tháng 2, đầu tháng 3.

**IV. Một số giải pháp chính trong sản xuất vụ xuân năm 2022**

**1. Công tác thủy lợi**

- Xây dựng kế hoạch lấy nước phục vụ gieo cấy lúa Xuân 2022 cụ thể từng địa phương, từng hệ thống công trình thủy lợi trên cơ sở kế hoạch lấy nước (phương án lấy nước dự kiến theo văn bản số 1980/TCTL-QL-CL ngày 01/11/2021 của Tổng cục Thủy Lợi gồm 3 đợt, tổng cộng 16 ngày, cụ thể: Đợt 1 từ ngày 04/01 đến 06/01/2022, 3 ngày; Đợt 2: Từ ngày 15/01 đến ngày 22/1/2022, 8 ngày; Đợt 3: Từ ngày 13/02 đến ngày 17/02/2022, 5 ngày). Kế hoạch lấy nước đảm bảo tiến độ của địa phương phù hợp với tiến độ chung của Thành phố, đồng thời có thể xem xét điều chỉnh kế hoạch gieo cấy lúa Xuân cụ thể của từng vùng, từng diện tích để phù hợp với kế hoạch lấy nước cụ thể của địa phương.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến nguồn, chủ động vận hành công trình thủy lợi khi điều kiện cho phép, đảm bảo đủ nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Xuân 2022.

- Tổ chức sửa chữa các hư hỏng công trình, nạo vét các cửa dẫn nước, bể hút trạm bơm đầu mối, hệ thống kênh mương và thủy lợi nội đồng, chuẩn bị các điều kiện phương tiện, công cụ bơm tát dã chiến, thủ công để hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết. UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các xã, phường, thị trấn và các hợp tác xã thông báo đến từng thôn, xóm để bà con nhân dân chủ động lấy nước vào ruộng, trữ vào kênh tiêu, ao, đầm... không để tình trạng lãng phí nước.

- Thời vụ cấy vụ Xuân kết thúc trước 01/3/2021 sớm hơn 5 ngày so với mọi năm nên cần tập trung đôn đốc người dân chủ động lấy nước vào ruộng và cấy đúng thời vụ.

**2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong sản xuất trồng trọt**

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn để đảm bảo chất lượng, chủng loại giống, vật tư phục vụ cho sản xuất.

- Tăng cường công tác điều tra dự tính, dự báo,

hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh bảo vệ cây trồng; Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện sâu bệnh hại và có biện pháp tổ chức phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch.

- Những quận, huyện có tập quán cấy muộn như Hoài Đức, Đan Phượng, Quốc Oai, Thanh Trì, Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm... tăng cường đôn đốc, hướng dẫn người dân cấy sớm lịch thời vụ gieo cấy vụ Xuân 2022, phấn đấu toàn thành phố cơ bản hoàn thành gieo cấy lúa Xuân xong trước ngày 01/3/2022.

- Các huyện, quận, thị xã:  
+ Căn cứ vào định hướng sản xuất vụ Xuân của Thành phố các địa phương cần xây dựng kế hoạch đến từng xã, phường, thị trấn phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình cụ thể từng địa phương.

+ Chủ động ban hành và thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích người dân phát triển sản xuất như hỗ trợ giống, kỹ thuật canh tác mới, cơ giới hóa nông nghiệp, diệt chuột, ốc bươu vàng, chế phẩm xử lý rơm rạ sau thu hoạch,...cho lúa; thuốc sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh,... cho phát triển rau an toàn; Có chính sách hỗ trợ bảo quản, sơ chế, chế biến các sản phẩm chủ lực cho nông dân, thúc đẩy phát triển sản xuất theo hướng gia tăng giá trị, chất lượng nông sản và hiệu quả sản xuất; Phát triển các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo thị trường tiêu thụ ổn định, quy mô lớn.

+ Rà soát đối với các diện tích trồng lúa nước, trường hợp không đảm bảo đủ nguồn nước tưới suốt vụ, cần có phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang cây trồng cạn sử dụng ít nước hơn.

+ Thực hiện các giải pháp cụ thể để khắc phục tình trạng nông dân bỏ ruộng; nhất là khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tích tụ, thuê ruộng đất để sản xuất hàng hoá gắn liền với tiêu thụ sản phẩm.

**3. Thực hiện tốt các biện pháp thâm canh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật**

- Sử dụng hạt giống có chất lượng tốt, gieo mạ thưa và chăm sóc đúng kỹ thuật. Được mạ chọn vùng tập trung, chân ruộng cao, tiện chăm sóc, quản lý, phòng trừ sâu bệnh, chuột hại. Chỉ đạo chặt chẽ khâu làm đất và gieo mạ; Mạ nhỏ đến đâu, cấy đến đó; áp dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI (cấy 1-2 dảnh/khóm, mật độ cấy 25-35 khóm/m<sup>2</sup>,...).

- Mở rộng diện tích gieo cấy lúa bằng máy và diện tích áp dụng cơ giới hoá đồng bộ để giảm công lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất.

- Bón phân cân đối, hợp lý, không bón thừa đạm, sử dụng các loại phân bón NPK tổng hợp, phân bón chuyên dùng, tăng cường bón phân hữu cơ, bón theo



hướng dẫn của nhà sản xuất đối với từng loại phân, từng loại đất, từng giống lúa; Bón đủ phân Kali cho lúa, nhất là giai đoạn đốn đồng.

- Chủ động điều tiết nước theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến sâu bệnh hại, tổ chức phòng trừ kịp thời những diện tích có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh cao theo hướng dẫn của Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội. Đặc biệt chú ý những vùng trước đây thường xảy ra ổ dịch đạo ôn, rầy nâu, sâu cuốn lá, bạc lá, sâu đục thân, khô vằn... cần chủ động các biện pháp ngay từ đầu vụ bằng cách thực hiện tốt các biện pháp canh tác, phòng trừ dịch hại tổng hợp tạo cho cây lúa khoẻ, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh. Phòng trừ sinh vật hại khi đến ngưỡng và theo nguyên tắc 4 đúng.

- Đối với cây rau, màu: Thực hiện tốt các quy trình kỹ thuật của từng chủng loại cây trồng. Gieo, trồng đúng thời vụ; Bón thúc, vun xới, đảm bảo tưới tiêu phù hợp để cây rau, màu sinh trưởng thuận lợi. Áp dụng cơ giới hoá trong sản xuất để giảm công lao động, tăng hiệu quả kinh tế. Phòng trừ sâu bệnh đúng kỹ thuật, chủ động áp dụng biện pháp phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM), đảm bảo an toàn thực phẩm và an toàn môi trường, sinh thái.

- Tiếp tục theo dõi, khảo nghiệm, thử nghiệm, trình diễn các giống cây trồng mới có triển vọng nhằm chọn ra giống tốt, phù hợp để đưa vào cơ cấu

giống cây trồng của Thành phố trong các vụ sản xuất tiếp theo.

**4. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền.**

- Tích cực tuyên truyền sâu rộng qua các phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương, định hướng của Thành phố về sản xuất, trồng trọt năm 2022.

- Hướng dẫn thực hiện đúng cơ cấu giống, thời vụ; giới thiệu các mô hình sản xuất có hiệu quả, kỹ thuật thâm canh, những giống cây trồng mới, vấn đề an toàn thực phẩm, thông tin thị trường, diễn biến thời tiết, các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất và biện pháp khắc phục. Đặc biệt, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nông dân kỹ thuật canh tác tiên tiến, sử dụng phân bón cân đối và phòng trừ sâu bệnh hại kịp thời bảo đảm an toàn cho sản xuất.

**5. Làm tốt công tác cung ứng, quản lý vật tư nông nghiệp.**

- Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống, vật tư phân bón, thuốc BVTV theo chức năng, nhiệm vụ của mình, căn cứ định hướng cơ cấu giống cây trồng, thời vụ sản xuất, chuẩn bị lượng giống tốt và các loại vật tư, phân bón, thuốc BVTV đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất.

- Đẩy mạnh sử dụng giống cây trồng có năng suất, chất lượng vào sản xuất, nhất là giống lúa chất lượng để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng./.

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2021**

*Chi cục Phòng, chống thiên tai Hà Nội*

**T**hủ đô Hà Nội về mặt địa lý có lợi thế hơn một số tỉnh thành ven biển trong công tác phòng chống mưa, bão, áp thấp nhiệt đới. Tuy nhiên với địa bàn rộng, dân số đông, địa hình đa dạng, phức tạp, tốc độ đô thị hóa nhanh; hàng năm cũng thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhiều loại thiên tai và sự cố khác nhau

Năm 2021 dưới sự lãnh đạo sát sao, kịp thời của Thành ủy, HĐND và sự chỉ đạo trực tiếp của UBND Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) Thành phố, các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể từ Thành phố đến cơ sở đã chủ động triển khai và thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố, thiên tai và TKCN trên địa bàn Thành phố với tinh thần chủ động, tích cực và đã thu được những kết quả nhất định.

**\* Công tác chuẩn bị, phòng ngừa sự cố, thiên tai**

Để chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại sự cố, thiên tai gây ra, bảo đảm ổn định đời sống, sản xuất của nhân dân, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ngay từ đầu năm, Thành ủy, UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố đã triển khai, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương chủ động ứng phó với các loại hình thiên tai, sự cố năm 2021. Trọng tâm là công tác tổ chức Hội nghị tổng kết công tác PCTT và TKCN năm 2020, triển khai nhiệm vụ năm 2021; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 05/4/2021 của UBND Thành phố về công tác PCTT và TKCN năm 2021. Theo nhiệm vụ được giao, các cấp, các ngành đã sớm tổ chức tổng kết, tham mưu thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp,



phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Về cơ bản 579/579 xã trên địa bàn Thành phố đã thành lập đội xung kích PCTT cấp xã với số lượng thành viên là 61.741 người theo hướng dẫn tại Quyết định số 08/QĐ-TW/PCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai; nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; có sự tham gia của lực lượng khác như đoàn thanh niên, hội phụ nữ,... có sức khỏe, biết bơi.

Đối với việc xây dựng kế hoạch, phương án PCTT và TKCN: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao các sở, ngành liên quan thường xuyên rà soát, chủ động tham mưu, xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2021 đảm bảo theo phương châm “4 tại chỗ”, sẵn sàng khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra (Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Phương án hộ đê và bảo vệ trọng điểm phòng, chống thiên tai, với 04 trọng điểm và 12 vị trí xung yếu; Phương án cứu trợ và đảm bảo đời sống Nhân dân khi có sự cố thiên tai; Phương án phòng, chống ứng ngập khu vực ngoại thành và đảm bảo an toàn hồ, đập trong mùa mưa bão năm 2021; Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự của Công an thành phố Hà Nội; Phương án ứng phó với một số tình huống phòng, chống thiên tai, ứng ngập nội thành, khắc phục sự cố cây gãy, đổ và đảm bảo chiếu sáng công cộng, cung cấp nước sạch mùa mưa bão...). 30/30 quận, huyện, thị xã đã xây dựng, triển khai và thường xuyên rà soát hoàn chỉnh kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2021 sát với thực tế đảm bảo sẵn sàng khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 diễn ra phức tạp.

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành các đơn vị trên địa bàn Thành phố đã chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện và các điều kiện cần thiết để ứng phó với mọi tình huống thiên tai, sự cố theo phương châm “4 tại chỗ”. Thường xuyên rà soát, kiểm kê vật tư, dụng cụ, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, qua đó xác định số lượng, chất lượng vật tư, trang thiết bị và có kế hoạch thanh lý, mua bổ sung.

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp; công tác tuyên truyền, tập huấn và diễn tập phòng, chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn đã được triển khai thay đổi với nhiều hình thức, trong đó chú trọng hình thức trực tuyến; thường xuyên đăng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về công tác PCTT và TKCN trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh của xã, phường, thị trấn; các cơ quan báo chí, truyền

thông; tuyên truyền phổ biến kiến thức, kỹ năng tới người dân và chính quyền các cấp thông qua các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, kết hợp cả hệ thống tin nhắn và các trang mạng xã hội.

**\* Công tác ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai**

Công tác trực ban: Tổ chức thực hiện nghiêm hệ thống trực chỉ huy, trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở tất cả các cấp, các ngành. Thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời tham mưu, đề xuất khi có tình huống xảy ra.

Trước mỗi đợt thiên tai Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp cấp, các ngành ban hành các công điện, văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện các biện pháp sẵn sàng ứng phó với thiên tai theo phương án đã xây dựng. Với các sự cố, thiên tai trong khả năng, các đơn vị trên địa bàn Thành phố chủ động ứng phó theo phương án đã được duyệt. Đối với sự cố vượt khả năng của địa phương báo cáo Thành phố quyết định huy động vật tư, phương tiện và lực lượng ứng cứu kịp thời.

Bên cạnh đó, các cơ quan đơn vị, địa phương thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông tin, cảnh báo kịp thời đến người dân để chủ động phòng tránh; kiểm tra các trọng điểm xung yếu, các công trình (đặc biệt công trình đang thi công), chủ động ứng phó kịp thời mọi diễn biến thiên tai, bảo đảm an toàn công trình, tính mạng tài sản của Nhà nước và nhân dân nhất là ở những vùng trũng thấp có khả năng ngập úng, vùng có nguy cơ sạt lở, lũ rừng ngang.

Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác, phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, chủ động huy động lực lượng, chỉ huy quyết liệt ứng phó mọi tình huống xảy ra, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản. Trong năm 2021 trên địa bàn Thành phố đã xảy ra nhiều đợt mưa lớn gây ra các sự cố như ngập úng cục bộ, cây gãy đổ, sạt lở bờ, sự cố đê điều... Các sự cố đều được khắc phục kịp thời; không để xảy ra các thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Công tác kiểm tra, rà soát phát hiện kịp thời hư hỏng công trình đê điều, thủy lợi, PCTT luôn được quan tâm triển khai ở các cấp. Đối với các sự cố sạt lở đê điều nghiêm trọng, đặc biệt nguy hiểm, UBND Thành phố đã cho xử lý cấp bách, kịp thời khắc phục, đảm bảo an toàn chống lũ cho các tuyến đê, an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân.

Việc thống kê đánh giá thiệt hại do thiên tai và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn Thành phố được thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 43/2015/



TTLT-BNNPTNT-BKHĐT. Tuy nhiên công tác thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất nhu cầu hỗ trợ đôi lúc vẫn chưa kịp thời và đầy đủ; ước giá trị thiệt hại chưa thật sự chính xác.

Như vậy, trong năm 2021, trước tình hình thiên tai, sự cố diễn biến còn nhiều phức tạp, khó lường; các sự cố nghiêm trọng có chiều hướng gia tăng; công tác phòng, chống, ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố đã có nhiều chuyển biến tích cực, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

**\* Đánh giá chung về công tác PCT và TKCN năm 2021**

Ưu điểm: Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương trong công tác phòng, chống thiên tai. Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố đã quan tâm chỉ đạo sâu sát, quyết liệt công tác chuẩn bị phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện, vật chất đảm bảo cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành đã tổ chức, duy trì nghiêm túc chế độ trực ban theo quy định. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã trong công tác PCTT và TKCN. Năm 2021, cá nhân đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, tập thể Chi cục Phòng, chống thiên tai (Cơ quan làm nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố) đã được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT với các thành tích xuất sắc đạt được trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Khó khăn vướng mắc: Diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai, sự cố đi kèm với dịch bệnh Covid 19 ngày một phức tạp khó lường, ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động kinh tế xã hội cũng như công tác PCTT và TKCN. Một số quận, huyện, xã, phường và đơn vị vẫn còn tư tưởng chủ quan do đó xây dựng phương án phòng, chống thiên tai, sự cố chưa cụ thể, chưa sát thực tế; khi xảy ra tình huống công tác chỉ huy, chỉ đạo còn lúng túng, mất chủ động. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ hoạt động của các cơ quan làm nhiệm vụ PCTT và TKCN còn thiếu, việc quan tâm đầu tư mua sắm các trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; lực lượng làm công tác tham mưu các cấp chưa chuyên nghiệp; xử lý một số tình huống thiên tai, sự cố còn lúng túng. Việc đầu tư, bố trí kinh phí cho công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình phòng, chống thiên tai còn hạn chế, chưa kịp thời. Việc thu, quản lý, sử dụng quỹ phòng, chống thiên tai chưa hiệu quả. Công tác xử lý, giải tỏa vi phạm trong các lĩnh vực phòng, chống thiên

tai, phòng cháy chữa cháy còn khó khăn, đạt hiệu quả chưa cao. Việc hướng dẫn, thống nhất áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố còn gặp khó khăn do có nhiều nội dung mới, còn có sự chồng chéo, chưa thống nhất. Công tác tổng hợp thông tin của các cấp, các ngành còn chưa đảm bảo nhanh chóng, kịp thời.

**\* Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2022**

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Đê điều,... và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Thành phố trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Rà soát cập nhật, điều chỉnh bổ sung, hoàn thiện kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cụ thể, chi tiết, sát với thực tế của các cấp, các ngành; đặc biệt chú ý tới các tình huống sự cố, thiên tai xảy ra trong khi tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp. Bố trí đủ nguồn lực để chủ động thực hiện tốt các kế hoạch, phương án đã phê duyệt theo phương châm “4 tại chỗ”. Chủ động lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hồ đập, đê điều, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng điểm, xung yếu phòng, chống thiên tai.

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, tập huấn, diễn tập và nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn dưới nhiều hình thức, nội dung phong phú.

Đẩy mạnh việc thu Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Hà Nội đúng đối tượng, đúng quy định; thực hiện việc quản lý, sử dụng Quỹ hiệu quả, kịp thời phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.

Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa trang bị, thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện và củng cố hệ thống kho tàng, trạm, xưởng phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất nhằm nâng cao năng lực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, đồng thời nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; nâng cao năng lực ứng phó, xử lý khi xảy ra thiên tai.

Duy trì nghiêm túc chế độ trực ban 24/24 giờ ở các cấp để theo dõi, tổng hợp và tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xảy ra trên địa bàn Thành phố./.



## PHƯƠNG ÁN PHÒNG, CHỐNG HẠN PHỤC VỤ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2022

Chi cục Thủy lợi Hà Nội

Theo bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc Gia (cập nhật ngày 15/11/2021), tình hình khí tượng thủy văn vụ Xuân 2022 như sau:

### Về lượng mưa

Từ tháng 12/2021 đến tháng 02/2022, khu vực Bắc Bộ phổ biến ít mưa và tổng lượng mưa (TLM) thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 3/2022, TLM cao hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 4/2022, TLM cao hơn từ 5-15% so với TBNN. Tháng 5/2022, TLM ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

### Về thủy văn

Nguy cơ thiếu hụt nguồn nước, đặc biệt nguồn nước tới các hồ chứa lớn trên thượng lưu lưu vực sông Hồng tiếp tục xảy ra từ tháng 12/2021-4/2022. Nguồn nước trên các lưu vực sông khu vực Bắc Bộ thiếu hụt từ 20-30%, thiếu hụt nhiều trên lưu vực sông Đà, lưu vực sông Thao, hạ lưu sông Lô. Mức nước thấp nhất lịch sử tiếp tục có khả năng xuất hiện tại hạ lưu sông Lô và hạ lưu sông Hồng, đặc biệt trong các tháng mùa cạn của năm 2022.

### Về lịch lấy nước:

Theo Thông báo số 8037/TB-BNN-TCTL ngày 29/11/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Lịch lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2021-2022, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ gồm 03 đợt, tổng cộng 16 ngày, cụ thể như sau: Đợt 1: từ 0h ngày 04/01 đến 24h ngày 06/01/2022, 3 ngày; Đợt 2: từ 0h ngày 15/01 đến 24h ngày 22/01/2022, 8 ngày; Đợt 3: từ 0h ngày 13/02 đến 24h ngày 17/02/2022, 5 ngày.

Trong thời gian lấy nước, mức nước tại Trạm Thủy văn Hà Nội trong Đợt 1 duy trì từ 1,7 m trở lên, Đợt 2 các nhà máy thủy điện sẽ vận hành tối đa công suất phát điện để tăng cường nguồn nước về hạ du (mức nước Trạm Thủy văn Hà Nội dự kiến đạt trung bình khoảng 1,90 m); Đợt 3 duy trì mức nước tại Trạm Thủy văn Sơn Tây từ 1,8 m trở lên. Lịch lấy nước có thể được điều chỉnh tùy thuộc tình hình thực tế, bảo đảm đủ nước phục vụ gieo cấy và tiết kiệm lượng nước xả từ các hồ chứa thủy điện.

### Về tích nước các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn

### Thành phố

Mức nước các hồ chứa nước lớn, vừa và nhỏ trên địa bàn các huyện Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức ( như: Suối Hai, Đồng Mô, Xuân Khanh, Đồng Suông, Văn Sơn, Quan Sơn - Tuy Lai, Mèo Gù, ...) đã tích đủ nước; các hồ chứa nước vừa và nhỏ trên địa bàn huyện Sóc Sơn mới tích được 50%-70% dung tích thiết kế.

### CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG HẠN PHỤC VỤ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2022

#### 1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Để phòng, chống hạn phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã và các Công ty thủy lợi triển khai các giải pháp phòng chống hạn phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2022:

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai công tác phục vụ chống hạn vụ Đông - Xuân năm 2021-2022 tại các văn bản: số 3196/SNN-TL ngày 11/10/2021 và số 3716/SNN-TL ngày 12/11/2021.

- Chỉ đạo các quận, huyện, thị xã, các Công ty Thủy lợi tổ chức kiểm tra công trình thủy lợi sau mùa mưa lũ năm 2021; thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình để phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2022; thực hiện việc nạo vét các cửa dẫn nước, bể hút các trạm bơm đầu mối, hệ thống kênh mương, lắp đặt các trạm bơm dã chiến, các đập tạm,...

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2022 hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu cây trồng phù hợp với năng lực nguồn nước. Đối với những diện tích trồng lúa thường xuyên không đảm bảo đủ nước tưới suốt vụ phải kiên quyết chuyển sang cây trồng cạn;

- Chỉ đạo việc theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí hậu, nguồn nước để triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống hạn, bảo vệ sản xuất, thực hiện lịch lấy nước để ải hợp lý. Tuân thủ phương châm lấy nước để ải cho những vùng, khu vực khó khăn và xa nguồn trước. Phối hợp chặt chẽ giữa các Công ty thủy lợi và địa phương, gắn phương án đưa nước đến đâu, làm đất, giữ nước đến đó. Tận dụng hiệu quả các đợt tăng cường xả nước từ các hồ thủy điện.

#### 2. Các giải pháp phòng chống hạn cho từng vùng

Xây dựng kịch bản với thời gian xả nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện như dự kiến, mức nước sông Hồng trong thời gian xả nước tại Hà Nội đạt mức từ +1,4 ÷ +1,8 m. Giải pháp chi tiết cho từng vùng như sau:

#### 2.1. Vùng Hữu sông Đáy (vùng 1)

Vùng Hữu sông Đáy bao gồm: Thị xã Sơn Tây và các huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Phúc Thọ, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức.

Kế hoạch gieo cấy lúa vụ Xuân 2022 của vùng 1 khoảng 33.800 ha. Hệ thống công trình tưới được lấy từ các nguồn: Sông Đà (qua các trạm bơm Khánh Hòa, Sơn Đà, dã chiến Sơn Đà, Trung Hà cũ, Trung Hà mới, Đá Chông) với diện tích khoảng 3.200 ha (9,5%); sông Hồng (qua các trạm bơm Phù Sa, dã chiến Phù Sa, dã chiến Xuân Phú và 3 trạm bơm do UBND huyện Phúc Thọ quản lý) với diện tích 6.400 ha (19,0%); sông Tích (qua các trạm bơm Cầu Bã, Phụ Khang I, Phụ Khang II, Cầu Trôi, Liên Quan, Đồng Trúc v.v..) với diện tích 5.000 ha (14,8%); sông Đáy (qua các trạm bơm Phụng Châu, Chi Lăng I, Chi Lăng II, Hoàng Diệu v.v..) với diện tích 4.100 ha (12,2%); các hồ chứa Đồng Mô, Suối Hai, Miếu, Văn Sơn, Đồng Suông, Xuân Khanh, Tân Xã, Quan Sơn, các hồ nhỏ thuộc huyện Ba Vì và hệ thống sông nội đồng với diện tích 15.100 ha (44,5%).

Tổng diện tích trong vùng có nguy cơ khó khăn về nước khoảng 5.794 ha (17%), tập trung tại các khu vực tưới thuộc trạm bơm Phù Sa, vùng hồ và vùng tưới các trạm bơm lấy nước dọc sông Tích.

Giải pháp phòng, chống hạn cụ thể như sau:

a) Khu vực tưới huyện Ba Vì

(1). Hệ thống tưới miền núi Khánh Hòa

Nguồn nước từ các hồ Đầm, hồ Vống và các hồ chứa nhỏ khác trong khu vực đã tích đầy nước và trạm bơm Khánh Hòa (02 x 470 m<sup>3</sup>/h) sẽ chủ động điều tiết bổ sung đảm bảo tưới cho diện tích đảm nhiệm.

(2). Hệ thống tưới Cấm Đà

Hồ Mèo Gù (dung tích 1,80 triệu m<sup>3</sup>, hồ đã tích đầy nước) đảm bảo phục vụ cho diện tích đảm nhiệm và khi cần thiết có thể bổ sung cho diện tích vùng trạm bơm Sơn Đà phụ trách.

- Khi mực nước sông Đà ở mức +8,9 ÷ 9,20 m, trạm bơm Sơn Đà (10 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) chỉ cấp được từ 50% ÷ 60% lưu lượng yêu cầu, tổ chức tưới luân phiên trên kênh chính N1 và N2, kết hợp bổ sung nguồn nước bằng trạm bơm tiếp nguồn Thạch Xá (2 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) và hồ Mèo Gù.

- Chủ động lắp đặt trạm bơm dã chiến Sơn Đà (3

x 1.000 m<sup>3</sup>/h) bổ sung nước cho trạm bơm chính khi mực nước tiếp tục xuống thấp.

(3). Hệ thống tưới Trung Hà

Khi mực nước sông Đà tại Trung Hà xuống thấp, trạm bơm Trung Hà chỉ cấp được 50% lưu lượng yêu cầu cần thực hiện các biện pháp:

+ Trường hợp yêu cầu tưới trong hệ không cao thì thực hiện chế độ tưới luân phiên tiết kiệm nước trên các tuyến kênh TH2, TH3.

+ Trường hợp yêu cầu tưới trong hệ cao, ngoài việc thực hiện tưới luân phiên sẽ điều tiết nguồn nước bổ sung hỗ trợ từ hồ Suối Hai và trạm bơm Cầu Bã qua kênh chính Đông. Tận dụng các nguồn nước hồi quy trên các trục kênh tiêu, ao hồ đảm bảo được nguồn nước phục vụ.

(4) Hệ thống tưới hồ Suối Hai

Diện tích phục vụ khoảng 1.368,4 ha, hồ Suối Hai với dung tích 46,85 triệu m<sup>3</sup>, đã tích đầy nước đủ để đảm bảo cho phần diện tích này và hỗ trợ cho hệ thống tưới Trung Hà khi cần thiết.

b) Khu vực tưới thuộc hệ thống tưới hồ Đồng Mô và trạm bơm Phù Sa thuộc: thị xã Sơn Tây, các huyện Thạch Thất, Phúc Thọ, Quốc Oai:

(1) Hệ thống tưới hồ Đồng Mô

Diện tích phục vụ 3.196 ha, hồ Đồng Mô với dung tích 61,90 triệu m<sup>3</sup>, đã tích đầy nước. Điều tiết nước hợp lý để đảm bảo chống hạn, lấy nước phục vụ sản xuất cho diện tích thuộc lưu vực, trong trường hợp hạn kéo dài sẽ giảm lưu lượng mở hồ để tiết kiệm nước hồ phục vụ chống hạn đầu vụ mùa năm 2022, đồng thời tận dụng các nguồn nước từ sông Tích, các kênh tiêu trên địa bàn qua các trạm bơm tiếp nguồn: Cẩm Yên 2 (5 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) lấy nước từ sông Tích, tưới Phú Thụ (4 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) lấy nước từ kênh tiêu Phú Thụ, tưới Săn (4 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) lấy nước từ kênh tiêu Săn, Đồng Lư (4 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) lấy nước từ kênh tiêu Đầm Bung qua trạm bơm Vĩnh Phúc, bổ sung nước lên kênh chính Đồng Mô đảm bảo mực nước yêu cầu tưới. Trong trường hợp mực nước hồ Đồng Mô cạn kiệt, mực nước sông Hồng cao, trạm bơm dã chiến Phù Sa vận hành hết công suất thì mở cống điều tiết tại K22+800 tiếp nguồn cho kênh chính Đồng Mô.

(2) Hệ thống tưới Phù Sa

Dự báo vụ Xuân 2022, trạm bơm cố định Phù Sa cũng không vận hành được, các biện pháp:

- Triển khai vận hành sớm, phát huy hết công suất của trạm bơm dã chiến Phù Sa (32 x 1.100 m<sup>3</sup>/h); bổ sung nguồn nước từ kênh chính Đồng Mô qua để



hỗ trợ tưới cho vùng cuối kênh chính Phù Sa tưới cho các kênh N17, N19 và vượt cấp 49 khu vực cuối kênh chính Phù Sa.

- Bổ sung nguồn nước từ trạm bơm Bến Đọ (4 máy x 1.000m<sup>3</sup>/h) và trạm bơm dã chiến Yên Sơn (1 máy x 1.000 m<sup>3</sup>/h), trạm bơm Cây Bàng (địa phương quản lý) lấy nước từ kênh tiêu Yên Sơn hỗ trợ tưới phần diện tích cuối kênh N17.

- Tận dụng nước hồi quy để bổ sung lượng nước, nâng cao mực nước trên kênh chính Phù Sa, cấp nước chủ động cho các kênh cấp 2 từ các trạm bơm: Trạm bơm K9 lấy nước từ kênh tiêu T2-3, T4; trạm bơm đầu kênh N8 lấy nước từ kênh tiêu Hiệp Thuận để hỗ trợ cho kênh chính Phù Sa; trạm bơm Cây Bàng lấy nước từ kênh tiêu Yên Sơn hỗ trợ tưới cuối kênh N17. Điều tiết lượng nước từ trạm bơm tưới Cầu Trôi, Thôn Nam, Dị Nậu và kết hợp lắp đặt các trạm bơm dã chiến cục bộ lấy nước từ các ao, hồ, vùng trũng để đảm bảo tưới cho các diện tích cao.

**c) Khu vực tưới vùng bãi Phúc Thọ**

Tận dụng nguồn nước từ các trạm bơm chính: Xuân Phú (3 x 2.100 m<sup>3</sup>/h) lấy nước từ sông Hồng, dã chiến Xuân Phú (9 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) và Xuân Phú mới (4 x 1.800 m<sup>3</sup>/h) lấy nước từ kênh Cẩm Đình - Hiệp Thuận, Hát Môn (3 x 2.500 m<sup>3</sup>/h) lấy nước từ kênh Cẩm Đình - Hiệp Thuận qua điều tiết trên kênh tiêu B2, Phú Đa (2 x 1.100 m<sup>3</sup>/h) lấy nước từ kênh Cẩm Đình - Hiệp Thuận và các trạm bơm nhỏ khác trong vùng.

Trữ nước trên kênh dẫn Cẩm Đình - Hiệp Thuận ở mức từ + 4,5 ÷ 5,0 m tạo thuận lợi cho các trạm bơm lấy nguồn từ kênh dẫn phục vụ sản xuất.

Trong trường hợp cần thiết, các trạm bơm thực hiện bơm điều tiết hỗ trợ tưới cho nhau để đảm bảo cấp nước tưới trong vùng.

**d) Khu vực tưới Chương Mỹ**

Nguồn nước lấy từ sông Đáy, sông Tích, sông Bùi và các hồ chứa.

- Đối với vùng ven sông Đáy: Đắp đập tạm Mai Lĩnh, Hoàng Diệu để đảm bảo giữ nước trên sông Đáy phục vụ chống hạn. Vận hành sớm các trạm bơm lấy nước từ sông Đáy: Phụng Châu (4 x 2.700 m<sup>3</sup>/h), Biên Giang (2 x 1.000 m<sup>3</sup>/h), Chi Lăng 1 (2 x 1.000 m<sup>3</sup>/h), Chi Lăng 2 (11 x 1.000 m<sup>3</sup>/h), Hoàng Diệu (3 x 1.000 m<sup>3</sup>/h), đồng bộ với lịch tiếp nước của trạm bơm dã chiến Bá Giang và trạm bơm Đan Hoài để cấp nước cho 2.670 ha đất canh tác của các xã ven Đáy. Khi nguồn sông Đáy cạn kiệt, sử dụng các trạm bơm Đông Sơn (11 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) lấy nước sông Tích bơm tiếp

nước cho vùng ven Đáy theo phương án xả nước xuống kênh Thạch Cửu.

- Đối với vùng ven sông Tích, sông Bùi: Sử dụng các trạm bơm ven sông Tích, sông Bùi như: Đông Sơn, ... lấy nước phục vụ sản xuất. Khi mực nước sông Tích cạn kiệt thực hiện đắp đập tạm Tân Trương để dâng mực nước cho trạm bơm Đông Sơn hoạt động.

- Đối với vùng lấy nước các hồ chứa: Đông Sương, Văn Sơn, Miểu và các hồ đập nhỏ khác (các hồ đã tích đầy nước): điều tiết nước hợp lý để các hồ đảm bảo phục vụ sản xuất cả vụ, khi mực nước hồ xuống thấp không lấy nước được qua lấy nước, lắp đặt các máy bơm dã chiến để lấy nước phần dưới mực nước chết để phục vụ tưới cuối vụ, đồng thời vận hành các trạm bơm lấy nước sông Bùi: Chùa Giao, Chợ Sẻ, Ba Ông Bếp, Đầm Mới, Sông Đào,... để cấp nước tưới hỗ trợ.

**e). Khu vực tưới Mỹ Đức**

Nguồn nước lấy từ sông Đáy, sông Mỹ Hà và hồ chứa nước. Hồ Quan Sơn (dung tích 13,34 triệu m<sup>3</sup>, hồ đã tích đầy nước) tuy đã đạt mực nước thiết kế nhưng chỉ đảm bảo thời kỳ đổ ải, trong thời gian tưới dưỡng lượng nước còn thiếu phải dùng các trạm bơm ven Đáy là Đức Môn (7 x 1.000 m<sup>3</sup>/h), Áng Thượng (4 x 1.000 m<sup>3</sup>/h), Tân Độ (4 x 1.000 m<sup>3</sup>/h + 2 x 1.200 m<sup>3</sup>/h), dã chiến Đại Nghĩa (3 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) đưa nước vào các tuyến kênh: N7, Bình Lạng, Phù Lưu Tế v.v.. , sau đó dùng các trạm bơm dã chiến và máy bơm dầu để bơm nước vào ruộng. Dự kiến số máy bơm dầu huy động chống hạn là 49 máy loại 270 m<sup>3</sup>/h, công suất động cơ 15CV.

f). Trong trường hợp hạn hán, mực nước sông Tích xuống thấp không đảm bảo mực nước để các trạm bơm lấy nước từ sông Tích phục vụ tưới trên địa bàn các huyện: Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ và thị xã Sơn Tây. Tùy theo tình hình cụ thể của các trường hợp sẽ thực hiện vận hành bổ sung nguồn nước cho sông Tích từ các công trình: hồ Suối Hai và Đồng Mô, các trạm bơm Sơn Đà, Trung Hà và Phù Sa. Khi xảy ra tình huống, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Sông Tích có trách nhiệm triển khai vận hành các công trình trên thực hiện phương án cấp nước bổ sung theo quy định.

**2.2. Vùng Tả sông Đáy (vùng 2)**

Vùng Tả sông Đáy bao gồm: các huyện: Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Oai, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa; các quận Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm, Hà Đông.

Kế hoạch gieo cấy lúa vụ Xuân 2022 của vùng 2 khoảng 28.200 ha. Hệ thống công trình tưới được



lấy từ các nguồn: sông Hồng (qua các trạm bơm: Đan Hoài, dã chiến Bá Giang, Hồng Vân, Thụy Phú, Thụy Phú 2 và dã chiến Quang Lăng) với diện tích khoảng 6.700 ha (23,8%); sông Nhuệ (qua các trạm bơm: Thụy Phương, Trung Văn, Cầu Đồi, Bối Khê, Nội Cối, Văn Trai, Lễ Nhuế, Nhân Hiền, Mạnh Tân v.v..) với diện tích khoảng 10.350 ha (36,7%); sông Đáy (qua các trạm bơm: Cao Bộ, Cao Xuân Dương, Phương Trung, Thái Bình, Xóm Cát v.v..) với diện tích khoảng 10.800 ha (38,3%); sông Tô Lịch và nội đồng với diện tích khoảng 350 ha (1,2%).

Tổng diện tích trong vùng có nguy cơ khó khăn về nước khoảng 4.290 ha (15%) chủ yếu là các diện tích vùng ven Đáy của quận Hà Đông, phía Bắc huyện Thanh Oai và vùng lấy nước trực tiếp từ sông Nhuệ.

Một số giải pháp phòng, chống hạn cụ thể như sau:

**a) Khu vực tưới Đan Hoài**

Nạo vét, khơi thông cửa vào bể hút trạm bơm Đan Hoài. Triển khai bơm nước sớm bằng trạm bơm dã chiến Bá Giang (30 x 1.000 m<sup>3</sup>/h) và trạm bơm Đan Hoài (5 x 8.000 m<sup>3</sup>/h) ngay từ đầu tháng 12/2021 đảm bảo cấp nước cho vùng tưới Đan Hoài, đồng thời tiếp nước hỗ trợ vùng ven Đáy của quận Hà Đông, phía Bắc huyện Thanh Oai (và huyện Chương Mỹ thuộc vùng 1).

**b) Khu vực tưới La Khê**

Triển khai đắp các đập tạm trên các tuyến kênh La Khê, Khê Tang và Yên Cốc, lắp đặt các trạm bơm dã chiến xong trước ngày 30/11/2021.

Vận hành sớm các trạm bơm dã chiến La Khê (5 x 1.000 m<sup>3</sup>/h), Cao Bộ (4 x 3.100 m<sup>3</sup>/h) đồng bộ với lịch bơm tiếp nước của trạm bơm dã chiến Bá Giang, Đan Hoài để cấp nước cho khoảng 2.000 ha đất canh tác của các xã phía Bắc huyện Thanh Oai và các phường thuộc quận Hà Đông. Trạm bơm tưới Cao Xuân Dương (5 x 2.700 m<sup>3</sup>/h) cấp cho 1.550 ha của huyện Thanh Oai, ngoài ra còn cấp nước cho khoảng trên 2.000 ha thuộc vùng ven sông Nhuệ, vùng trung tâm, khu vực phía Bắc của huyện Thanh Oai bằng cách lắp đặt các trạm bơm cấp 2 (dã chiến N9, Ước Lễ v.v..). Trạm bơm Nhân Hiền (4 x 8.000 m<sup>3</sup>/h) cấp cho 907 ha của các xã phía Nam huyện Thanh Oai.

**c) Khu vực tưới Hồng Vân**

Trạm bơm Hồng Vân (5 x 8.000 m<sup>3</sup>/h) được nâng cấp công trình đầu mối năm 2012, cao trình mực nước bể hút min là +0,20 m, không phụ thuộc vào việc xả nước tăng cường từ các hồ chứa thủy điện, cơ bản đảm bảo cho công tác tưới thuộc lưu vực phụ trách.

**d) Khu vực tưới Phú Xuyên, Ứng Hòa**

Đối với khu tưới huyện Phú Xuyên: Hiện trong khu vực, trạm bơm Thụy Phú 2, cùng với trạm bơm Thụy Phú 1 và trạm bơm dã chiến Quang Lăng lấy nước từ sông Hồng đảm bảo cấp nước cho 6.448 ha đất nông nghiệp, rau an toàn và nuôi trồng thủy sản các xã vùng miền Đông và một phần miền Trung tây huyện Phú Xuyên. Đối với các xã miền Tây và Trung Tây huyện Phú Xuyên dọc theo sông Nhuệ, tổ chức triển khai lắp đặt các trạm bơm dã chiến và vận hành sớm các trạm bơm ven sông Nhuệ từ trung tuần tháng 12/2021 như Bối Khê, Lễ Nhuế,... có phương án nối dài ống hút trạm bơm tưới khi mực nước sông Nhuệ xuống thấp. Đồng thời hỗ trợ bơm tiếp nước từ các trạm bơm Thụy Phú, Thụy Phú II, dã chiến Quang Lăng qua kênh A2-7 và I2-9 tưới cho khu vực này.

Đối với vùng tưới huyện Ứng Hòa: tranh thủ mực nước sông Đáy để vận hành trạm bơm Xóm Cát, Ba Thá, Viên Nội cấp nước cho các xã phía Bắc của huyện Ứng Hòa và trữ nước vào trục kênh Bắc Quảng Hoa, Tân Phương, kênh tiêu, vùng trũng để đảm bảo nguồn cho các trạm bơm lấy nước vào ruộng phục vụ chống hạn; vận hành tối đa trạm bơm Thái Bình cấp nước các xã phía ven đáy phía Nam và cấp nước xuống kênh Tây Ninh, Ngoại Độ,... Triển khai vận hành sớm các trạm bơm: Mạnh Tân 3, Thần Lớn lấy nước sông Nhuệ và các trạm bơm: I2-VĐ7, I2-VĐ9 lấy nước từ sông Vân Đình, đồng thời chủ động điều tiết nước linh hoạt trong hệ thống, tận dụng tối đa nguồn nước cấp từ sông Đáy khi mực nước sông Nhuệ xuống thấp không đảm bảo.

Tranh thủ triều cường để khai thác nước sông Châu Giang và sông Đáy khi mực nước cao hơn sông Nhuệ (mở cống Lương Cổ, Nhật Tựu).

**d) Khu vực tưới Từ Liêm**

Trữ nước trên các kênh tiêu: T1 Hòe Thị, Liên Mạc - Thụy Phương, Miệng Hổ, Tây Tựu 1 - 2, đồng thời phát huy công suất của hai trạm bơm tưới Liên Mạc, Cầu Diễn đã được nối dài ống hút để cung cấp nước tưới cho các xã trong khu vực. Đề nghị Công ty thoát nước Hà Nội cho trữ nước trong kênh tiêu Đồng Bông 2 để tiếp nước bơm cho trạm bơm dã chiến đặt ở vị trí trạm bơm Mễ Trì cũ, hỗ trợ trạm bơm Trung Văn khi nước sông Nhuệ xuống thấp.

**e) Khu vực tưới Hoàng Mai, Thanh Trì**

Đề nghị Công ty TNHH MTV thoát nước Hà Nội giữ mực nước tại đập Thanh Liệt ở cao trình từ +3,0 3,2 m, đồng thời nạo vét bể hút, sửa chữa máy móc thiết bị, nối thêm ống hút trạm bơm dã chiến Giải Đà, Cầu Sắt nhằm cấp đủ nước cho diện tích dọc kênh



Đồng Trì - Đông Mỹ.

Sử dụng trạm bơm Hồng Vân cấp nước bổ sung cho các xã Vĩnh Quỳnh, Tả Thanh Oai, Đại Áng, Hữu Hòa.

### 2.3. Vùng Bắc Hà Nội (vùng 3)

Vùng Bắc Hà Nội bao gồm: quận Long Biên và các huyện Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm, Mê Linh.

Kế hoạch gieo cấy lúa vụ Xuân 2022 của vùng 3 khoảng 19.400 ha. Hệ thống các công trình tưới được lấy từ các nguồn: sông Hồng (qua các trạm bơm: Ấp Bắc, dã chiến Ấp Bắc, Thanh Diềm, dã chiến Thanh Diềm) với diện tích khoảng 7.000 ha (35,7%); sông Cà Lồ (qua các trạm bơm: Quyết Tiến, Bạch Trữ, Phú Mỹ, Xuân Dương v.v..) với diện tích khoảng 2.400 ha (12,3%); sông Đuống (qua các trạm bơm: Vàng, Dốc Lờ, Cống Thôn v.v..) với diện tích khoảng 500 ha (2,5%); sông Thiếp - Ngũ huyện Khê (qua các trạm bơm: Lộc Hà, Đồng Dầu v.v..) và kênh Bắc Hưng Hải (qua trạm bơm Kim Đức) với diện tích khoảng 3.100 ha (16,2%); sông Cầu (qua các trạm bơm: Tân Hưng, Cẩm Hà v.v..), với diện tích khoảng 1.100 ha (6,0%); các hồ trên địa bàn huyện Sóc Sơn (Đồng Quan, Đền Sóc, Kèo Cà, Ban Tiện, Đồng Đò) và một số hồ nhỏ cùng với hệ thống nội đồng (sông Cầu Bậy, sông Tào Khê, sông Giàng) với diện tích khoảng 5.300 ha (27,3%).

Tổng diện tích trong vùng có nguy cơ khó khăn về nước khoảng 2.178 ha (11%) chủ yếu thuộc huyện Mê Linh và vùng hồ huyện Sóc Sơn. Nguồn nước phục vụ cho phần lớn diện tích có nguy cơ khó khăn về nước thuộc huyện Mê Linh đều từ sông Cà Lồ cắt.

Một số giải pháp chống hạn cho vùng 3 như sau:

#### a) Khu vực tưới Mê Linh

Theo Báo cáo của Ban Quản lý Dự án ĐTXD công trình Nông nghiệp và PTNT, dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Thanh Diềm, huyện Mê Linh đã thi công cơ bản hoàn thành các hạng mục công trình chính (nhà trạm, bể hút, nhà quản lý, lắp đặt xong hệ thống thiết bị máy bơm 5 x 7.300 m<sup>3</sup>/h,..). Dự kiến, công trình sẽ vận hành chạy thử hệ thống thiết bị bơm điện đầu tháng 12/2021, kịp thời phục vụ lấy nước đổ ải lúa Xuân 2022 trên địa bàn huyện Mê Linh ngay từ đợt 1 theo Lịch xả nước tăng cường dự kiến của các hồ thủy điện và cấp nước cho sông Cà Lồ cắt theo quy trình, trong trường hợp trạm bơm chưa vận hành kịp sẽ tiếp tục vận hành trạm bơm dã chiến để chống hạn và phục vụ sản xuất.

#### b) Khu vực tưới Đông Anh

- Nạo vét cửa khẩu, kênh dẫn và bể hút trạm bơm xong trước ngày 15/12/2021; vận hành liên tục trạm

bơm dã chiến Ấp Bắc để tưới cho diện tích của trạm bơm phụ trách thuộc các huyện Đông Anh, Sóc Sơn.

- Từ ngày 01/10/2021 đến 30/4/2022 đóng và hoành triệt kín 3 cống điều tiết: Ma Lôi, Đầm Sắn và Cổ Loa trên hệ thống sông Thiếp để giữ nước chống hạn. Tiếp nước từ trạm bơm Ấp Bắc xuống tạo nguồn cho kênh Việt Thắng - Thành Công và sông Thiếp khi nguồn nước sông Hồng thuận lợi.

- Từ 01/10/2021 đến 30/4/2022 tắt cả cống tiêu thuộc các trục kênh tiêu chính như cống Xuân Nộn, Mạnh Tân, Hùng Sơn Tiến Bộ, Vân Diềm, Thạch Quả và các cống tiêu ra sông Long Túu - Ngũ Huyện Khê sẽ được đóng và hoành triệt kỹ để giữ nước tạo nguồn cho các trạm bơm vận hành. Trong trường hợp kênh Bắc Trịnh Xá không thể cung cấp nước tưới chủ động cho phần diện tích kênh phụ trách do nguồn nước sông Ngũ Huyện Khê quá cạn kiệt, khi đó sử dụng trạm bơm tưới Mạnh Tân (3 x 980 m<sup>3</sup>/h) cấp sang và tạo nguồn cho một số diện tích (khoảng 300 ha) của các xã Thụy Lâm, Liên Hà.

#### c) Khu vực tưới huyện Gia Lâm và quận Long Biên

- Lắp đặt các trạm bơm dã chiến: Vàng, Cống Thôn và Đặng Xá, bơm tiếp nguồn từ trạm bơm Cống Thôn vào hệ thống tiêu sông Tào Khê để dẫn nước về bể hút trạm bơm Thịnh Liên. Khi mực nước sông Giàng xuống thấp, lượng nước cung cấp cho trạm bơm bị hạn chế, phải tiếp nước cho hệ thống sông Giàng qua trạm bơm Vàng và Dốc Lờ; diện tích dự kiến tiếp nguồn 40 ha lúa và 30 ha cây trồng khác.

- Khi mực nước sông Cầu Bậy xuống quá thấp, không đủ cung cấp cho các trạm bơm hoạt động, thực hiện bơm tiếp nguồn từ hai trạm bơm Vàng và Gia Thượng vào hệ thống sông Cầu Bậy cho trạm Thuận Phú và Kiều Kỵ vận hành.

#### d) Khu vực tưới Sóc Sơn

##### (1) Tiểu vùng sông Cầu, sông Công và sông Cà Lồ

- Lắp đặt 2 trạm bơm dã chiến Tân Hưng và Cẩm Hà để bơm nước vào kênh dẫn phục vụ cho 2 trạm Tân Hưng và Cẩm Hà I.

- Bơm trữ nước sớm vào hồ cho các trạm bơm tạo nguồn: Tân Hưng bơm đổ vào hồ Cầu Cốn, hồ thôn Trung Kiên; trạm Thá bơm đổ xuống hồ Đan Tảo; trạm Thá - Thanh Huệ bơm đổ vào hồ Dưộc Hạ, Đông Xuân.

##### (2) Vùng tưới do hồ chứa đảm nhận

Đây là vùng tương đối khó khăn về nguồn nước, không chịu ảnh hưởng trực tiếp của các hồ thủy điện xả nước về hạ du nên giải pháp chống hạn cho tiểu vùng này như sau:

- Quản lý vận hành đồng bộ tiết kiệm, phối hợp chặt chẽ với các địa phương điều hành tiết kiệm tránh lãng phí nước.

- Tiết kiệm và quản lý nước chặt chẽ khi tưới cây vụ Đông 2021.

- Các hồ khi gieo cấy thì mới đổ nước để tránh lãng phí nước.

- Xây dựng phương án lắp đặt máy bơm dã chiến để vét nước chết dưới cao cống lấy nước tại 2 hồ: Đồng Quan và Ban Tiện. Khi hồ Đồng Quan không đủ cung cấp thì vận hành 2 trạm dã chiến Cầu Mỏ, Thế Trạch và lấy nguồn từ trạm bơm Ấp Bắc (bơm ngược) đảm bảo phục vụ cho diện tích trong hệ thống hồ; có phương án bổ sung nguồn nước từ kênh N2-2 Đại Lải cho hồ Ban Tiện khi cần thiết. Đối với vùng tưới của các hồ chứa nhỏ trên địa bàn tổ chức phương án sử dụng nước hồ hợp lý để phục vụ sản xuất.

Để triển khai có hiệu quả Phương án phòng chống hạn vụ Xuân năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

#### 1. UBND các quận, huyện, thị xã

- Rà soát kế hoạch sản xuất vụ Xuân 2022 trên cơ sở bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước. Chỉ đạo khắc phục tập quán canh tác cấy muộn ở một số địa phương, đảm bảo đưa nước đến đầu, làm đất, gieo cấy đến đó tránh gây lãng phí nước và ảnh hưởng đến tiến độ của toàn hệ thống, đồng thời có thể xem xét điều chỉnh kế hoạch gieo cấy lúa Xuân phù hợp với kế hoạch lấy nước.

- Xác định cụ thể vùng đảm bảo tưới, vùng nguy cơ bị hạn hán, thiếu nước để có biện pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ thích hợp. Tổ chức triển khai thực hiện Phương án phòng, chống hạn phục vụ sản xuất vụ Xuân 2022, thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, nguồn nước để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn.

- Phối hợp chặt chẽ với các Công ty thủy lợi trong việc quản lý vận hành hệ thống thủy lợi trên địa bàn; xây dựng phương án vận hành công trình đảm bảo phục vụ sản xuất vụ Xuân đối với các hệ thống công trình thủy lợi được phân cấp cho địa phương quản lý.

- Chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp vi phạm pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; chỉ đạo các xã, hợp tác xã sớm làm chiến dịch thủy lợi nội đồng; tăng cường công tác tuyên truyền để nhân dân tự giác bảo vệ công trình thủy lợi, không đổ rác, phế thải xuống các tuyến kênh.

#### 2. Các Công ty thủy lợi

- Tổ chức triển khai thực hiện Phương án phòng, chống hạn phục vụ sản xuất vụ Xuân 2022, thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, nguồn nước và tình hình thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

- Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa các công trình hư hỏng, nạo vét các cửa dẫn nước, bể hút trạm bơm đầu mối, hệ thống kênh mương và thủy lợi nội đồng; lắp đặt các trạm bơm, công cụ bơm tát dã chiến, thủ công để hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể điều tiết, sử dụng tiết kiệm các nguồn nước, chủ động trữ nước ở các sông, kênh trục, hồ chứa, ao, đầm, vùng trũng v.v.. đặc biệt là lượng nước trữ ở các hồ chứa (hồ Đồng Mô, hồ Suối Hai, hồ Đồng Suông, hồ Văn Sơn, hồ Miếu, hồ Quan Sơn, hồ Đồng Đò v.v.); thường xuyên kiểm tra, đánh giá cân đối nguồn nước các hồ chứa để đảm bảo cấp nước cho vụ Xuân 2022 và cả năm 2022.

- Quản lý, vận hành, khai thác các công trình thủy lợi được giao quản lý, đảm bảo an toàn, phục vụ sản xuất, dân sinh, xã hội. Nghiên cứu đổi mới phương pháp quản lý, khai thác công trình khoa học, hiệu quả, tiết kiệm nước.

3. Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: phối hợp chặt chẽ với Công ty ĐTPT thủy lợi Hà Nội đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Thanh Diềm; vận hành chạy thử sớm kịp thời sẵn sàng vận hành lấy nước ngay từ đợt 1 xả nước từ các hồ chứa thủy điện; phối hợp với Công ty ĐTPT thủy lợi Hà Nội và Công ty điện lực Mê Linh đảm bảo cấp đủ điện cho trạm bơm hoạt động.

4. Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội chủ động phối hợp với các địa phương, đơn vị xây dựng phương án cấp điện hợp lý. Ưu tiên đảm bảo nguồn điện ổn định cho các trạm bơm tưới và trạm bơm dã chiến, đặc biệt là các trạm bơm đầu mối lớn như: Sơn Đà, Trung Hà, Phù Sa, Thanh Diềm, Bá Giang, Đan Hoài, Ấp Bắc, Hồng Vân, Thụy Phú, Thụy Phú 2, dã chiến Quang Lãng, La Khê, Cao Bộ, Cao Xuân Dương, Xóm Cát, Thái Bình v.v..

5. Các cơ quan thông tin đại chúng, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội thường xuyên tuyên truyền và phổ biến kịp thời các nội dung thông tin về chống tác phòng, chống hạn; biểu dương những địa phương, đơn vị làm tốt công tác chống hạn, khuyến khích các cơ sở chủ động và có những sáng kiến trong công tác chống hạn mang lại hiệu quả cao./.

## GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA NƯỚC THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH KHAI THÁC

*Chi cục Thủy lợi Hà Nội*

Công trình đập, hồ chứa nước có vai trò rất quan trọng trong việc cắt lũ cho vùng hạ du, điều hòa nguồn nước phục vụ các mục tiêu phát triển dân sinh, kinh tế, du lịch; giảm nhẹ thiên tai và cải thiện cảnh quan, môi trường. Luật Thủy lợi đã khẳng định quan điểm “việc bảo đảm an toàn cho đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong quản lý, khai thác”. Đập có yêu cầu nghiêm ngặt về mặt kỹ thuật nhằm đạt hiệu quả khai thác và đảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình khai thác. Trong những năm gần đây, diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến an toàn đập, hồ chứa nước nhất là đối với các hồ chứa đã xuống cấp.

Trên địa bàn Thành phố hiện có 110 hồ chứa nước, trong đó Thành phố quản lý 28 hồ lớn, vừa; Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý 82 hồ nhỏ; 408 bãi, đập dâng, trong đó Thành phố quản lý 06, cấp huyện quản lý 402. Theo Quyết định số 4412/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành danh mục đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn, vừa, nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội, trên địa bàn thành phố Hà Nội có 117 đập, hồ chứa nước thủy lợi thuộc đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (Nghị định số 114/2018/NĐ-CP), trong đó có 09 công trình đập, hồ chứa nước lớn; 20 công trình loại vừa và 81 công trình đập, hồ chứa nước loại nhỏ. Các công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi nằm trên địa bàn thị xã Sơn Tây và các huyện: Ba Vì, Sóc Sơn, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Thạch Thất và Quốc Oai. Trong những năm qua, các công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn Thành phố đã phát huy vai trò quan trọng trong việc điều hòa nguồn nước cắt lũ cho vùng hạ du phục vụ các mục tiêu phát triển dân sinh, kinh tế, giảm nhẹ thiên tai và cải thiện cảnh quan, môi trường.

Hầu hết các đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn thành phố được xây dựng từ những năm 60, 70 của thế kỷ trước, trong điều kiện kinh phí, số liệu tính toán, kinh nghiệm thiết kế, kỹ thuật thi công còn hạn chế, đặc biệt đa số các hồ nhỏ do các địa phương tự tổ chức đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu cấp nước; nhiều đập, hồ chứa nước đã không còn phù hợp với điều kiện mưa, lũ cực đoan hiện nay. Mặt khác, lực lượng quản lý, vận hành đập, hồ chứa thủy lợi do cấp huyện quản

lý còn chưa đáp ứng về số lượng và trình độ. Các hồ nhỏ chưa được đầu tư cải tạo sửa chữa hiện đã xuống cấp tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường và sự xuống cấp của công trình theo thời gian, tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến mất an toàn đập, hồ chứa nước. Trên thực tế một số đập, hồ chứa nước trong nước đã xảy ra sự cố trong thời gian qua do vậy việc bảo đảm an toàn cho đập, hồ chứa nước là ưu tiên cao nhất trong quản lý, khai thác.

Xuất phát từ hiện trạng công trình đập, hồ chứa nước trên địa bàn và tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước, Chi cục Thủy lợi xin đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn Thành phố gồm một số nội dung chính sau:

### 1. Nhóm giải pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định, giải pháp về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định bao gồm:

- Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Lập và rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước theo quy định tại điểm b và điểm c, khoản 3, Điều 11 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Quan trắc công trình đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP: Lắp đặt thiết bị và quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng bao gồm các nội dung: Quan trắc mưa trên lưu vực và đầu mối; mực nước thượng lưu, hạ lưu, độ mở cửa van cống lấy nước; lắp đặt Camera giám sát; lưu trữ hồ sơ và xây dựng cơ sở dữ liệu.

- Kiểm tra đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời xử lý các hành vi phạm; quản lý việc cấp phép và kiểm tra việc thực hiện giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác bảo vệ đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Lập và triển khai phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập theo quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP.

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

### 2. Kiện toàn bộ máy, củng cố, nâng cao năng lực của các tổ chức quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi các cấp

- Củng cố, kiện toàn, tổ chức hoạt động có hiệu quả Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi cấp thành phố.

- Củng cố, kiện toàn, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi các cấp.

- Nâng cao năng lực của các tổ chức quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.

### 3. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành các đập, hồ chứa thủy lợi bao gồm:

- Phát hiện sớm nguy cơ sự cố đập; công nghệ không gian trong quan trắc cảnh báo an toàn đập; thi công xử lý ẩn họa công trình.

- Công nghệ viễn thám để xác định đường đặc tính lòng hồ, đánh giá bồi lắng lòng hồ; tự động hóa, phần mềm để hỗ trợ quản lý, điều hành các đập, hồ chứa theo thời gian thực; ứng dụng các thiết bị hồng ngoại phục vụ quan sát công trình cả ngày và đêm, hỗ trợ cho công tác chỉ đạo vận hành đập, hồ chứa.

- Công nghệ truyền tin trên băng thông hẹp, truyền dẫn vệ tinh, truyền dữ liệu qua mạng điện thoại di động trong thu thập tín hiệu quan trắc khí tượng thủy văn và liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành hồ chứa theo thời gian thực; Công nghệ thu thập dữ liệu và điều hành từ xa (SCADA) kết nối các bên liên quan trực thuộc thành phố Hà Nội với cơ quan trung ương về an toàn hồ đập.

- Công nghệ Bigdata, điện toán đám mây để lưu trữ dữ liệu lớn của ngành thủy lợi; công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích, xử lý dữ liệu lớn.

- Ứng dụng các phương pháp địa vật lý (Radar đất, điện đa cực, nhiệt hồng ngoại) để khảo sát các ẩn họa trong thân và nền đập như: tìm hang rỗng, các vị trí bất đồng nhất; khoang rỗng tổ mối; khe nứt, vùng thấm, hang karst; xác định đường bão hòa thực trong

thân đập, phân lớp địa tầng, xác định kích thước và đánh giá chất lượng các công trình xây dúc, các kết cấu cơ khí, xác định vị trí thoát không dưới lớp bê tông bản mặt, bê tông gia cố mái đập; khảo sát phát hiện các ẩn họa công trình phần ngập nước, đánh giá bồi lắng lòng hồ, nghiên cứu, đánh giá và dự báo khả năng sạt trượt cho công trình.

### 4. Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ

- Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo mưa, lũ trên lưu vực đập, hồ chứa thủy lợi; đánh giá khả năng xả lũ của các hồ chứa theo các tiêu chuẩn.

- Xử lý các hư hỏng, sự cố đập theo các công nghệ tiên tiến.

- Thực nghiệm đo đạc biến dạng, chuyển vị, gia tốc trong quá trình nâng hạ bằng máy đo và các đầu đo hiện đại để đánh giá khả năng làm việc của cửa van công trình tháo lũ.

- Ứng dụng, phát triển các công nghệ tiên tiến trong khảo sát, thiết kế.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

### 5. Đảm bảo an toàn vùng hạ du đập

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

- Tổ chức diễn tập, hướng dẫn nhân dân chủ động ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá khả năng thoát lũ vùng hạ du đập, hồ chứa.

- Tăng cường nâng cao nhận thức, sự tham gia của các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi.

- Xây dựng chương trình, tài liệu về truyền thông, tổ chức tuyên truyền sâu, rộng cho các đối tượng quản lý, khai thác công trình và cộng đồng dân cư.

### 6. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa và bảo trì đập, hồ chứa thủy lợi

- Bảo trì, sửa chữa đập, hồ chứa nước.

- Cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.

- Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

### Các công việc đang được thực hiện nhằm đảm bảo an toàn hồ đập:

- Tổ chức kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho các hồ

chứa nước: Suối Hai, Xuân Khanh, Văn Sơn, Đồng Sương, Quan Sơn, Đồng Đò, Hàm Lợn.

- Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước đối với 23 hồ chứa lớn và vừa; lập và điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa nước cho 27 hồ chứa.

- Định kỳ trước và sau mùa mưa lũ hàng năm, tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng công trình đập, hồ chứa nước, phát hiện và kịp thời xử lý những hư hỏng đảm bảo an toàn công trình.

- Năm 2020, Ủy ban nhân dân Thành phố đã thành lập Hội đồng Tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn do Thành phố quản lý, Hội đồng gồm đại diện cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các huyện, các chuyên gia lĩnh vực an toàn đập và tổ tư vấn hỗ trợ kỹ thuật. Hội đồng đánh giá, phân tích và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án tích nước một số công trình đập, hồ chứa nước có nguy cơ mất an toàn trên địa bàn.

- Công tác đôn đốc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chú trọng, thường xuyên ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý hồ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.

- củng cố, kiện toàn, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi các cấp, nâng cao năng lực của các tổ chức quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định tại Nghị định

số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

- Lắp đặt thiết bị tự động cho 23 đập, hồ chứa nước lớn và vừa trên địa bàn, phục vụ việc theo dõi trực tuyến lượng mưa, mực nước các hồ chứa.

- Báo cáo, đề xuất UBND thành phố Hà Nội đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trên địa bàn, như các hồ: Đầm, Vong (huyện Ba Vì), Lập Thành (huyện Quốc Oai); hồ Đồng Đò, Đền Sóc, Kèo Cà, Ban Tiễn (huyện Sóc Sơn),... và 05 bai, đập dâng trên địa bàn huyện Chương Mỹ; trong năm 2021-2022, Thành phố tiếp tục đầu tư cải tạo, sửa chữa 07 hồ nhỏ trên địa bàn huyện Sóc Sơn và 07 hồ chứa nước nhỏ trên địa bàn huyện Ba Vì. Đề xuất, báo cáo đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách Thành phố đầu tư cải tạo, nâng cấp các hồ: Văn Sơn, huyện Chương Mỹ, Mèo Gù và Suối Hai, huyện Ba Vì.

Để đảm bảo công tác an toàn đập, hồ chứa nước trên địa bàn Thành phố, thực hiện Nghị định Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị: UBND thành phố và UBND các huyện, thị quan tâm bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các giải pháp về đảm bảo an toàn hồ đập; các chủ hồ nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ hồ trong thực hiện các các giải pháp về đảm bảo an toàn hồ đập; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về đảm bảo an toàn hồ đập; ngăn chặn, phòng ngừa các hoạt động vi phạm quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước./.



Tràn xả lũ Ngải Sơn - hồ chứa nước Đồng Mô, thị xã Sơn Tây

## HÀ NỘI TẬP TRUNG CAO ĐỘ PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM THỜI ĐIỂM TRƯỚC, TRONG VÀ SAU TẾT NGUYÊN ĐÁN 2022

*Nguyễn Ngọc Sơn*



Chăn nuôi gia cầm tại xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai

Năm 2021, công tác phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 song đến nay tổng đàn gia súc, gia cầm vẫn đảm bảo phát triển cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của người dân Thủ đô. Về công tác phòng chống dịch bệnh có những diễn biến phức tạp, công tác tiêm phòng, tổng tẩy uế môi trường, kiểm dịch kiểm soát giết mổ trong thời gian giãn cách gặp nhiều khó khăn, nhiều cơ sở giết mổ tập trung phải tạm dừng hoạt động đến nay đã và đang dần trở lại trạng thái bình thường.

Theo số liệu thống kê hiện nay trên địa bàn Thành phố, đàn trâu, bò có 170 ngàn con trong đó bò sữa 15 ngàn, trâu bò sinh sản hơn 88 ngàn con; sản lượng thịt trâu bò hơi xuất chuồng là 1 ngàn tấn. Sản lượng sữa tươi 3 ngàn tấn. Đàn lợn khoảng 1,5 triệu con con, trong đó lợn sinh sản là 176 ngàn con; sản lượng lợn hơi xuất chuồng 19 ngàn tấn; đàn gia cầm hiện có 39 triệu con; sản lượng các loại gia cầm hơi xuất chuồng đạt 13 ngàn tấn; đàn chó, mèo 462 ngàn con. Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi trên địa bàn là 1.063 cơ sở, trong đó có 26 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi hỗn hợp và thức ăn đậm đặc cho động vật. Số cơ sở buôn bán thuốc thú y trên địa bàn là 692 cơ sở. Cơ sở, điểm, hộ giết mổ động vật trên địa bàn thành phố hiện có 731 cơ sở, điểm, hộ giết mổ

(84 cơ sở có giết mổ trâu bò, 208 giết mổ lợn, 439 cơ sở có giết mổ gia cầm); có 368 cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm.

Dự báo trong thời điểm trước, trong và sau Tết Nguyên Đán nguy cơ xảy ra dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm là rất cao. Nguyên nhân đầu tiên phải kể đến là do dịch bệnh Covid -19 vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động chuyên môn phòng chống dịch bệnh như: tiêm phòng, tổng tẩy uế môi trường và đặc biệt là trong hoạt động kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung, nơi có nguy cơ cao về sự lây nhiễm Covid-19. Nguyên nhân tiếp theo là do thời tiết khí hậu biến đổi bất thường, nhất là dịp cuối năm, mưa phùn kéo dài, nhiều đợt rét đậm, rét hại xảy ra đột ngột. Do môi trường bị ô nhiễm nặng nhất là các khu chăn nuôi lớn, các chợ đầu mối, nơi giết mổ tập trung do điều kiện khí hậu ẩm thấp kèm theo mưa phùn mức độ ô nhiễm càng cao. Thêm vào đó là do nhu cầu sử dụng động vật và sản phẩm động vật trong giai đoạn này cũng tăng cao (thông thường tăng khoảng 20 - 30% so với trạng thái bình thường); việc vận chuyển lưu thông động vật và sản phẩm động vật là rất lớn do nhu cầu, do người dân, người tiêu dùng có thể tính dự trữ để giành cho những ngày nghỉ, trong dịp Tết. Đặc biệt tại các chợ đầu mối, các cơ sở giết mổ tập trung gia súc, gia cầm từ các tỉnh thành vận chuyển về, việc kiểm soát gặp nhiều khó khăn. Dịp trước và sau Tết cũng là mùa lễ hội truyền thống, hội làng của các địa phương, việc sử dụng động vật và sản phẩm động vật cũng tăng song khó kiểm soát hơn. Hiện tại một số bệnh chưa có vắc xin, thuốc điều trị đặc hiệu như bệnh dịch tả lợn Châu Phi, cúm gia cầm chủng mới (cúm A/H5N8, A/H5N9 ..); thực tế số lượng đàn gia súc, gia cầm lớn nhưng phương thức chăn nuôi nhỏ lẻ, tận dụng còn cao (khoảng 55%), nhất là ở các khu đông dân cư, nhiều hộ chăn nuôi vẫn nuôi trong khu vực gần nhà ở, hộ gia đình nên mức độ lây nhiễm rất cao.

**Để chủ động phòng chống dịch bệnh trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên Đán, mùa lễ hội ngành Chăn nuôi, Thú y Hà Nội đã và đang tập trung cao độ thực hiện một số giải pháp cụ thể:**



Tuyên truyền sâu rộng để đảm bảo cho nguồn nhân lực (hệ thống Thú y từ Thành phố đến xã phường) đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn trong tình hình mới vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa triển khai có hiệu quả các hoạt động phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Đặc biệt đối với hệ thống cán bộ thú y làm nhiệm vụ kiểm dịch, kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung, không để đứt gãy, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ sở. Tuyên truyền mạnh mẽ người chăn nuôi, chủ các cơ sở kinh doanh (sản phẩm động vật tại các chợ, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y...) hiểu, thực hiện, hoặc góp phần vào công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, đây là lực lượng rất quan trọng để thực hiện thành công công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trong tình hình mới. Duy trì để các chuỗi cung ứng động vật, sản phẩm động vật tại chỗ và đặc biệt là chuỗi cung ứng từ các tỉnh khác về các chợ đầu mối, về cơ sở giết mổ tập trung thông qua việc phối hợp cung cấp thông tin để không để đứt gãy nguồn cung cũng như việc đảm bảo chất lượng khi cung cấp về thành phố Hà Nội. Duy trì tốt hoạt động tại các chốt kiểm dịch đầu mối giao thông tại các chợ Hà Vĩ (Thường Tín), Hải Bối (Đông Anh), Vạn Phúc (Thanh Trì) để kiểm soát chặt chẽ việc nhập gia súc, gia cầm về các địa phương. Kiên quyết xử lý nhưng vi phạm khi động vật và sản phẩm động vật về thành phố Hà Nội không đủ điều kiện về thủ tục hành chính cũng như chất lượng sản phẩm hàng hóa. Tuyên truyền để người dân chủ động phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm ngay chính từ các hộ, chính từ gia đình mình tạo sự đồng thuận, hiệu quả cộng đồng; tạo thói quen thật tốt cho mỗi hộ chăn nuôi, mỗi người kinh doanh góp phần tạo ra sức mạnh cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Thực hiện tốt việc giám sát dịch bệnh, duy trì trực tiếp nhận và xử lý thông tin báo cáo hàng ngày qua đường dây nóng của Thành phố (02433.800115) trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Hướng dẫn, đôn đốc thú y cơ sở giám sát dịch bệnh chặt chẽ đến tận hộ chăn nuôi trên địa bàn. Thông tin báo cáo, điều tra, xác minh kịp thời khi có ổ dịch xảy ra. Tổ chức tốt việc tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ cao, đặc biệt đối với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (Viêm da nổi cục. LMLM, Tai xanh, Cúm gia cầm ...). Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 công tác tiêm phòng được cải tiến về thời gian và cách thức tổ chức theo phương thức ở đâu đủ điều kiện tổ chức tiêm ngay, tiêm sớm, thay đổi thời gian để phù hợp, đạt tỷ lệ cao. Những nơi cán bộ bị cách ly bố trí lực lượng từ

nơi khác đến thực hiện vì biện pháp tiêm phòng tạo miễn dịch chủ động cho đàn gia súc gia cầm nếu để chậm tiến độ dịch sẽ rất dễ bùng phát và lây lan trên diện rộng.

Tổ chức đợt tổng tẩy uế môi trường toàn Thành phố đợt trước và sau Tết Nguyên đán, tập trung cao ở các vùng chăn nuôi tập trung, nơi nguy cơ cao, có ổ dịch cũ, khu vực bãi rác thải nhằm ngăn chặn và hạn chế mầm bệnh lây lan (dự kiến sẽ có trên 3 triệu m2 diện tích sẽ được tiêu độc). Đối với các địa phương có lễ hội truyền thống, hội làng, ngành Thú y phối hợp với Y tế tổ chức khử trùng trên diện rộng, nhất là các nơi tập trung đông người để làm sạch môi trường. Tăng cường quản lý thực hiện tốt công tác kiểm dịch vận chuyển, phối hợp với các tỉnh thành để thông tin về kiểm dịch vận chuyển động vật, không nhập gia súc, gia cầm ở những nơi đang có dịch. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở giết mổ về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 để đảm bảo cho những người hoạt động tại cơ sở giết mổ, những người ra, vào cơ sở đã được tiêm phòng vắc xin đầy đủ (không có các trường hợp F0, F1) để cơ sở không phải tạm dừng hoạt động. Những chốt kiểm dịch lớn như chợ Hà Vĩ, chợ đầu mối phía Nam (Đông Anh), Cơ sở giết mổ Vạn Phúc (Thanh Trì), Minh Hiền (Thanh Oai), Hồng Phong, Chúc Sơn (Chương Mỹ) tăng cường hoạt động kiểm dịch để đảm bảo kiểm soát tốt gia súc, gia cầm trước, trong và sau bán, giết mổ để góp phần vào công tác phòng chống dịch bệnh.

Tăng cường công tác thanh, kiểm tra quản lý sử dụng vật tư, vắc xin, hóa chất và kiểm tra, đánh giá các cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm và hành nghề thú y theo phân công, phân cấp để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Thành lập các đoàn thanh, kiểm tra tiến hành thanh tra, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ trên địa bàn Thành phố để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm. Phối hợp với các tỉnh, thành phố trong công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, đặc biệt kiểm soát việc vận chuyển kinh doanh gia súc, gia cầm lưu thông trên địa bàn Hà Nội. Kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm động vật, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. lấy mẫu giám sát một số chỉ tiêu về an toàn thực phẩm để phát hiện tồn dư kháng sinh, các loại vi khuẩn (hiểu khi,



Ecoli, Sanmonenla ...). Phối hợp các ban, ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, thông tin tuyên truyền các quy định của pháp luật về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trong hoạt động chăn nuôi, giết mổ động vật, sơ chế, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật. Duy trì cơ sở an toàn dịch bệnh tại 42 cơ sở chăn nuôi gia súc gia cầm, đồng thời kiểm tra hướng dẫn các cơ sở đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh để vừa tăng số lượng cơ sở an toàn dịch, vừa tạo lợi thế trong kiểm dịch vận chuyển lưu thông động vật bán đi các tỉnh, thành phố khác khi dịch bệnh xảy ra.

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các trang trại chăn nuôi thực hiện tốt việc khai báo chăn nuôi, khai báo dịch bệnh theo quy định của Luật Chăn nuôi và Luật Thú y. Hiện tại trên địa bàn Thành phố có 7.528 trang trại chăn nuôi thuộc các quy mô lớn, vừa, nhỏ (110 trang trại lớn, 1.609 trang trại vừa, 5.809 trang trại nhỏ). Với chăn nuôi nông hộ có khoảng 48 ngàn hộ nuôi trâu bò, 45 ngàn hộ chăn nuôi lợn, 101 ngàn hộ chăn nuôi gia cầm. với các trang trại chăn nuôi lớn việc chấp hành các quy định cơ bản đã được thực hiện song chăn nuôi nông hộ việc khai báo chăn nuôi, khai báo dịch bệnh còn nhiều hạn chế, trong thời gian tới, nhất là dịp đầu năm các địa phương tăng cường tuyên truyền để chủ hộ chấp hành tốt các quy định. Tiếp tục

triển khai chỉ đạo của UBND Thành phố về quản lý, tái cấu trúc ngành chăn nuôi, xác nhận hồ sơ hợp quy thức ăn chăn nuôi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất thức ăn chăn nuôi. Kiểm tra, đánh giá điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đậm đặc và thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn quản lý. Phối hợp với các sở ngành tháo gỡ khó khăn trong công tác sản xuất, vận chuyển, tiếp cận thức ăn chăn nuôi phục vụ cho công tác phát triển chăn nuôi trên địa bàn trong tình hình mới, cũng như tham mưu cấp mã QR nhận diện cho các Công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y trên địa bàn để phù hợp với quy định mới trong lưu thông. Góp phần đáp ứng đầy đủ thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y của người chăn nuôi để đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản Luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn trong lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y và ATPP; các Chương trình, Kế hoạch hành động do Chính phủ, Bộ Nông nghiệp&PTNT, UBND Thành phố ban hành. Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của UBND thành phố, các Sở, Ngành liên quan để đảm bảo công tác phòng chống dịch có hiệu quả./.

## PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2021

Nguyễn Thị Thùy - Trưởng Phòng Quản lý NTTS- Chi cục Thủy sản Hà Nội



Mô hình nuôi thủy sản tại Tế Tiêu, huyện Mỹ Đức

hồ nhỏ: 6.706 ha; Hồ chứa mặt nước lớn: 4.327 ha; Ruộng trũng: 19.807 ha). Ngoài ra còn một số con sông có khả năng phát triển nuôi cá lồng, bè như: sông Đà, sông Hồng, sông Đuống, sông Đáy,...(hiện có hơn 600 lồng bè đang NTTS trên các sông, hồ của Thành phố).

Đến nay, đã hình thành trên 80 vùng NTTS tập trung quy mô lớn ở Ứng Hòa, Mỹ Đức, Ba Vì, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thường Tín, Thanh Oai, Thanh Trì,... bước đầu đã tạo sản phẩm đảm bảo ATPP.

Năm 2021 là năm có nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch covid-19, ngành thủy sản không tránh khỏi những khó khăn, thách thức. Giá các loại nguyên liệu phục vụ sản xuất thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản tăng từ đó ảnh hưởng lớn đến giá thành sản xuất (giá thức ăn thủy sản tăng từ 20-30% so với năm 2020), trong khi đó giá sản phẩm thủy sản giảm nhiều so với những năm trước (do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên các quán ăn, bếp ăn tập thể,...đóng cửa hoặc mở cửa hoạt động với lượng

Thành phố Hà Nội có tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản (NTTS) lớn với tổng diện tích 30.840ha mặt nước (trong đó: Ao,

khách hạn chế).

Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo của HĐND, Thành uỷ, UBND, các Sở, ban, ngành và sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học và bà con nông dân nên ngành thủy sản vẫn giữ được sự ổn định, góp phần không nhỏ vào sự phát triển của ngành nông nghiệp thủ đô - thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế lúc khó khăn, bảo đảm nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng để thực hiện an sinh, an dân trong đại dịch.

Phát triển nuôi trồng thủy sản Thành phố năm 2021: Diện tích đưa vào NTTS ước đạt gần 24.000 ha, tăng 600 ha so với năm 2020 (chiếm 77,8% diện tích tiềm năng); sản lượng ước đạt 119.434 tấn (*đáp ứng khoảng 50% nhu cầu sử dụng thực phẩm thủy sản của người dân đang sinh sống, học tập tại Thành phố*), tăng 2,88 % so với năm 2020 (116.090 tấn); năng suất bình quân 5 tấn/ha; riêng vùng NTTS tập trung năng suất đạt 10-12 tấn/ha.

Cơ cấu giống nuôi thả tập trung phát triển một số có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện môi trường, thời tiết của Thành phố (rô phi, chép, trắm cỏ, thủy đặc sản), giảm dần các đối tượng có giá trị thấp (cá mè, cá trôi). Cơ cấu thủy sản nuôi thả tại Hà Nội hiện nay: cá chép 35%, trắm cỏ 30%, cá trôi 12%, cá rô phi 9%, cá mè 5%, đối tượng khác 9% (cá lăng, trắm đen, trắm giòn, chép giòn, ếch, tôm càng xanh...). Các đối tượng chủ lực có giá trị cao, giá cả và thị trường tiêu thụ ổn định được phát triển gồm: rô phi, chép, trắm cỏ và một số thủy đặc sản. Đây cũng được xác định là đối tượng chủ lực trong phát triển nuôi trồng thủy sản của Thành phố theo Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp thành phố; các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm của thành phố Hà Nội.

Năm 2021, hiệu quả nuôi trồng thủy sản đã có sự thay đổi rõ nét do có sự hỗ trợ của Thành phố, chất lượng con giống được cải thiện, người nuôi đã áp dụng các tiến bộ KH-CN vào sản xuất, các công nghệ nuôi mới, mô hình nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tình hình dịch bệnh thủy sản không phát sinh thành các ổ dịch lớn mà chỉ xuất hiện rải rác tại một số hộ nuôi đơn lẻ. Một số cơ sở tại vùng nuôi tập trung tại Ứng Hòa, Phú Xuyên, Ba Vì, Thường Tín, Mỹ Đức... thường xuyên được giám sát an toàn thực phẩm nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm đảm

bảo chất lượng cho người tiêu dùng thủ đô.

Một số công nghệ nuôi mới đang áp dụng trên địa bàn Thành phố:

- Công nghệ sử dụng chế phẩm sinh học trong nuôi thâm canh cá: hiện toàn Thành phố có trên 9.000 ha nuôi thủy sản sử dụng chế phẩm sinh và các mô hình ứng dụng công nghệ biofloc tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, xu hướng ngày càng nhiều diện tích NTTS áp dụng công nghệ sinh học để hạn chế thay nước, giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường, giảm thiểu rủi ro về dịch bệnh, nâng cao năng suất nuôi trồng và hiệu quả sản xuất.

- Nuôi cá sông trong ao nước tĩnh: Hiện nay trên địa bàn Thành phố có trên 60 bể đang nuôi theo công nghệ này; năng suất thực tế trên 16 tấn/01 bể nuôi/vụ. Ưu điểm của công nghệ này là tăng tỷ lệ sống cá nuôi (>90%); cải thiện làm giảm hệ số thức ăn; dễ kiểm soát cá xuất và nhập, chất lượng sản phẩm; dễ quản lý sức khỏe cá, giảm chi phí điều trị; thu gom chất thải của cá, làm phân bón, khí biogas.

- Các công nghệ mới về máy móc thiết bị được đưa vào nuôi trồng thủy sản ngày càng nhiều như: máy quạt nước, máy cho ăn tự động, sử dụng các thiết bị hẹn giờ điều khiển,... đảm bảo chủ động trong quá trình nuôi, quản lý tốt môi trường ao nuôi, điều chỉnh lượng thức ăn, chế độ cho ăn phù hợp và giảm nhân công, giảm thiểu các rủi ro nâng cao năng suất nuôi trồng và hiệu quả sản xuất.

Cùng với việc phát triển nuôi trồng thủy sản, thì Thành phố rất quan tâm chú trọng tới công tác nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tính đến năm 2021 trên địa bàn thành phố hiện nay đã có 87 ha diện tích mặt nước và 7.631 m<sup>3</sup> lồng (22 hộ nuôi) đã được cấp giấy chứng nhận Vietgap trong nuôi trồng thủy sản. Trong những năm tới Thành phố tiếp tục phát triển và mở rộng các diện tích áp dụng thực hành sản xuất tốt VietGap vào nuôi trồng thủy sản.

Trải qua một năm đầy khó khăn, biến động do đại dịch covid-19 nhưng ngành thủy sản vẫn phát triển ổn định là nhờ sự nỗ lực hết mình của bà con nông dân dưới sự chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành. Hi vọng trong những năm tiếp theo thủy sản Hà Nội sẽ có sự bứt phá mới trong chuyển đổi theo hướng phát triển bền vững, an toàn thực phẩm, góp phần thúc đẩy cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá, giải quyết việc làm và phát triển kinh tế nông thôn, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước./.

## CÔNG TÁC PHÂN TÍCH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP, VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP NĂM 2021

*Trung tâm Phân tích và Chứng nhận CLSPNN Hà Nội*



**Q**uản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp là vấn đề cấp thiết và quan trọng bởi nó có thể quyết định nền sản xuất nông nghiệp một cách bền vững và hiệu quả. Năm 2021, Trung tâm phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội (Trung tâm) đã triển khai các hoạt động chuyên môn trong công tác phân tích kiểm định chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, đồng thời phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, kiểm soát vật tư nông nghiệp. Từ đó, góp phần nâng nhận thức của người kinh doanh, giảm thiểu vi phạm trong lĩnh vực này, bảo vệ sản xuất và quyền lợi người tiêu dùng.

**Phát triển năng lực phân tích đáp ứng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác phân tích, kiểm định chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp**

Nhằm đáp ứng các nhiệm vụ trong hoạt động phân tích, kiểm định chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, cũng như đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, Trung tâm luôn định hướng và phát triển các năng lực phân tích, kiểm nghiệm hàng năm.

Hiện nay, Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội, Trung tâm có tổng số 18 hệ thống thiết bị kiểm nghiệm hóa và 80 thiết bị phụ trợ và 1 phòng phân tích vi sinh sử dụng kỹ thuật vi sinh truyền thống.

Năm 2021, Trung tâm đã tiếp tục duy trì và phát triển năng lực phân tích, kiểm nghiệm, nhận được sự công nhận, chỉ định của các cơ quan chuyên ngành

Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Khoa học và công nghệ: Duy trì hiệu lực đăng ký hoạt động kiểm nghiệm theo Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Duy trì năng lực phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017 được Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận (mã số: VILAS 642), tổng số chỉ tiêu được công nhận: 500 chỉ tiêu (421 chỉ tiêu hóa học, 79 chỉ tiêu vi sinh); Duy trì năng lực cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (mã số 028/2019/BNN-KNTP), tổng số chỉ tiêu được chỉ định: 97 chỉ tiêu (45 chỉ tiêu kiểm nghiệm hóa, 52 chỉ tiêu kiểm nghiệm sinh); Thực hiện thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng theo quy định đối với phòng thí nghiệm: Thực hiện 31 chương trình, gồm 25 chương trình hoá và 06 chương trình vi sinh. Phòng kiểm nghiệm hóa học của Trung tâm đã tham gia các chương trình thử nghiệm thành thạo và so sánh liên phòng của Tổ chức FAPAS (Anh Quốc) với sự tham gia của hơn 100 phòng thí nghiệm tại Việt Nam và quốc tế (286 chỉ tiêu) nhằm hướng tới mục đích để các phòng thí nghiệm tự xem xét đánh giá năng lực, độ chính xác, độ tin cậy của kết quả thử nghiệm.

**Kết quả công tác phân tích kiểm định chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp năm 2021**

Trong năm 2021, mặc dù gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh covid 19 diễn biến phức tạp, công tác phân tích kiểm định chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp vẫn được duy trì nhằm đảm bảo các sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp cung ứng cho thị trường đáp ứng được các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm cũng như truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm

*Phân tích mẫu phục vụ Chương trình kiểm nghiệm an toàn thực phẩm và vật tư nông nghiệp của Thành phố:* Trung tâm đã thực hiện việc lấy mẫu phân tích và trả kết quả đúng quy định giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố. Tổng số mẫu đã lấy: 1.700 mẫu; Thực hiện phân tích khoảng 62.000 lượt chỉ tiêu/1.700 mẫu, trong đó có 108/1700 mẫu (6,4%) không đảm bảo an toàn đối với một số chỉ tiêu phân tích. Những mẫu vượt chỉ tiêu sẽ được thông báo tới cơ quan chức năng tại địa phương để có biện pháp cảnh báo, khắc phục đối với các cơ sở sản xuất.

*Phân tích mẫu phục vụ chứng nhận theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành:* Tổng số mẫu đã lấy: 440 mẫu; Thực hiện phân tích 2.451 lượt chỉ tiêu/440 mẫu; trong đó có 370/375 mẫu đảm bảo an toàn về các chỉ tiêu phân tích.

*Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp:* Chứng nhận VietGAP cho 40 cơ sở mới, gồm: 20 cơ sở VietGAP trồng trọt với tổng diện tích 100,017 ha; 10 cơ sở VietGAP thủy sản với tổng diện tích 71,628 ha; 10 cơ sở VietGAP chăn nuôi. Chứng nhận nông nghiệp hữu cơ cho 10 cơ sở với tổng diện tích 121,1 ha; Chứng nhận HACCP cho 03 cơ sở theo tiêu chuẩn TCVN 5603:2008; Phối hợp chứng nhận GlobalGAP cho 01 cơ sở; Nông nghiệp hữu cơ JAS - Nhật Bản: 01 cơ sở. Duy trì hiệu lực chứng nhận cho 77 cơ sở gồm: 55 cơ sở VietGAP trồng trọt, 10 cơ sở VietGAP thủy sản, 10 cơ sở VietGAP chăn nuôi, 22 cơ sở nông nghiệp hữu cơ; 02 cơ sở HACCP.

Để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người sản xuất, cùng với kiểm tra, giám sát, Trung tâm cũng chú trọng tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm trong sản xuất, sơ chế, chế biến theo chương trình khuyến nông của thành phố Hà Nội: cố gắng triển khai hiệu quả, an toàn, đảm bảo đúng quy định các lớp tập huấn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

Hoạt động phân tích, kiểm nghiệm sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp đã chủ động tham gia vào Chương trình kiểm soát an toàn thực phẩm của Thành phố và các địa phương. Trung tâm đã chủ động phối hợp với một số cơ quan của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND và phòng Kinh tế các quận, huyện, thị xã, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản để thực hiện lấy mẫu và phân tích phục vụ nhiệm vụ quản lý, giám sát chất lượng và an toàn thực phẩm, công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành và xử lý vi phạm, hoạt động đánh giá sản phẩm OCOP của Thành phố và các địa phương, ...

#### **Phương hướng nhiệm vụ trong năm 2022**

*Triển khai hoạt động phân tích mẫu tại phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017:* Thực hiện kiểm soát an toàn thực phẩm và vật tư nông nghiệp nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về ATTP của ngành, đưa vào khai thác và sử dụng có hiệu quả phòng kiểm nghiệm, tham gia cảnh báo nguy cơ mất ATTP đối với sản phẩm nông nghiệp đang được tiêu thụ trên thị trường Hà Nội: Thực hiện lấy mẫu và phân tích mẫu theo các kế hoạch nghiệp vụ được giao năm 2022.

*Triển khai công tác phân tích mẫu bằng xe kiểm nghiệm nhanh:* Phối hợp với các cơ quan, ban ngành,

đơn vị tham gia các đợt thanh, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành bằng xe kiểm nghiệm nhanh trên địa bàn thành phố khi có yêu cầu, Phối hợp với các phòng kinh tế tại các quận/huyện để tổ chức triển khai các đợt kiểm tra nhanh chất lượng nông sản thực phẩm tại các khu vực trên địa bàn quận/huyện. Thực hiện hoạt động phân tích mẫu phục vụ kiểm soát an toàn thực phẩm bằng xe kiểm nghiệm nhanh theo kế hoạch được giao năm 2022.

*Triển khai hoạt động chứng nhận trong lĩnh vực được công nhận, chỉ định:* Duy trì và phát triển năng lực chứng nhận các loại hình chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam được áp dụng cho tất cả các khâu của chuỗi cung ứng thực phẩm cho thành phố (chứng nhận Nông nghiệp hữu cơ, VietGAP trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản, HACCP, TCVN ISO 22000:2018, TCVN ISO 9001:2015). Việc triển khai hoạt động chứng nhận từng bước thúc đẩy các đơn vị sản xuất sản phẩm nông nghiệp, đẩy mạnh thực hành các biện pháp sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

*Công tác duy trì chuẩn hóa phòng kiểm nghiệm, mở rộng công nhận chỉ tiêu phân tích, nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm:* Tiếp tục duy trì năng lực kiểm nghiệm đã đăng ký hoạt động, đã được chỉ định và được công nhận của các Bộ chuyên ngành; Thực hiện các hoạt động chuyên môn để mở rộng công nhận, chỉ định các chỉ tiêu kiểm nghiệm: Xác định giá trị sử dụng phương pháp, thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng, hiệu chuẩn kiểm tra bảo trì bảo dưỡng thiết bị theo quy định.

*Công tác duy trì chuẩn hóa năng lực chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm nông nghiệp và vật tư nông nghiệp:* Tiếp tục duy trì năng lực chứng nhận đã đăng ký hoạt động, đã được chỉ định và được công nhận của các Bộ chuyên ngành; Đánh giá giám sát, duy trì hiệu lực chứng nhận các cơ sở đã được cấp chứng nhận các năm trước; Lựa chọn, khảo sát và phát triển mới các cơ sở được cấp chứng nhận.

Để đạt được những mục tiêu đề ra trong năm 2022 trong công tác phân tích, kiểm định chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, Trung tâm sẽ tập trung các nguồn lực một cách hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, bám sát theo kế hoạch, phân công cán bộ thực hiện đảm bảo đúng người đúng việc để triển khai nhiệm vụ được giao hiệu quả, đảm bảo chất lượng góp phần phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước của ngành nông nghiệp và PTNT./.

## **KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, KẾT NỐI TIÊU THỤ, CUNG CẤP NÔNG LÂM THỦY SẢN AN TOÀN CHO THỊ TRƯỜNG THỦ ĐÔ NĂM 2021**

*Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS Hà Nội*



*Đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phát biểu tại Hội nghị*

Năm 2021, mặc dù chịu nhiều tác động tiêu cực từ dịch Covid-19, nhưng ngành Nông nghiệp Hà Nội vẫn ghi nhận tăng trưởng khá. Kết quả đạt được một phần dựa trên sự chủ động trong xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kép, vừa thúc đẩy sản xuất, tăng cường nguồn nông sản, bảo đảm ổn định giá cả, vừa tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ, cung cấp nông lâm thủy sản an toàn cho thị trường, góp phần phát triển kinh tế Thủ đô.

Hà Nội có dân số trên 10 triệu người đang sinh sống, học tập và làm việc, vì vậy nhu cầu tiêu thụ thực phẩm của Hà Nội trong một tháng là rất lớn với 92.970 tấn gạo, 19.260 tấn thịt lợn, 5.350 tấn thịt trâu bò, 6.198 tấn thịt gia cầm, 124 triệu quả trứng, 19.250 tấn thủy sản, 103.300 tấn rau, củ và 5.165 tấn thực phẩm chế biến với mạng lưới phân phối thực phẩm lớn gồm 28 trung tâm thương mại; 123 siêu thị; 449 chợ, trong đó có 02 chợ đầu mối nông sản; trên 2.500 cửa hàng kinh doanh, phân phối nông sản, thực phẩm...

Với nhiều thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, khả năng cung ứng các sản phẩm nông lâm thủy sản hiện tại của Hà Nội trong một tháng khoảng 56.338 tấn gạo, đáp ứng 65,6% nhu cầu; 19.000 tấn thịt lợn, đáp ứng 98,6% nhu cầu; 1.052 tấn thịt trâu, bò, đáp ứng 19,6% nhu cầu; 13.500 tấn thịt gia cầm và 200 triệu quả trứng, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu; 10.150 tấn thủy sản nước ngọt, đáp ứng 52,7% nhu cầu; 60.000 tấn rau củ, đáp ứng 58% nhu cầu và 1.000 tấn nông sản thực phẩm chế biến, đáp ứng 19%. Số còn lại phải nhập từ các tỉnh, thành trong cả nước và nhập khẩu.

Để đảm bảo cung cầu các sản phẩm nông lâm thủy

sản, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị nắm chắc tình hình sản xuất, theo dõi sát sao nhu cầu, giá cả thị trường để chủ động và kịp thời đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường nhất là các mặt hàng thực phẩm thiết yếu. Đặc biệt, trong thời gian thành phố Hà Nội thực hiện giãn cách xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Phương án số 77/PA-SNN ngày 03/9/2021 về tổ chức sản xuất nông nghiệp đảm bảo nguồn cung thực phẩm nông lâm thủy sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 nhằm xây dựng các phương án duy trì sản xuất, đảm bảo nguồn cung theo từng cấp độ dịch, thống nhất triển khai, phân công nhiệm vụ các đơn vị trong ngành và quận, huyện, thị xã.

Ngoài nguồn nông sản được sản xuất tại Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành phố tổng hợp các đầu mối sản phẩm nông lâm thủy sản nhập từ các tỉnh đăng ký chuyển về Hà Nội phục vụ khai thác hàng hóa phục vụ công tác phòng chống dịch trong thời gian giãn cách xã hội, với 1.130 đầu mối của 22 tỉnh, thành phố phía Bắc và 23 tỉnh, thành phố miền Trung, Nam, (bao gồm 453 cơ sở cung cấp rau, củ, trái cây với sản lượng hơn 92.623 tấn/tháng, 90 cơ sở cung cấp thịt gia súc, gia cầm với sản lượng hơn 13.198 tấn/tháng; 28 cơ sở cung cấp trứng với sản lượng hơn 31,3 triệu quả/tháng; 88 cơ sở cung cấp thủy sản với sản lượng hơn 11.350 tấn/tháng; 471 cơ sở cung cấp gạo, lương thực, nông sản khác với sản lượng hơn 232.522 tấn/tháng).

Bên cạnh đó khi nhận được thông tin về khó khăn trong việc sản xuất, tiêu thụ các mặt hàng nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp UBND quận, huyện, Sở Công thương kết nối, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Qua đó đã hỗ trợ nhiều nông sản đến vụ thu hoạch nhưng khó khăn trong tiêu thụ như khoảng 4.000 tấn nhãn Đại Thành tại huyện Quốc Oai, trên 2 triệu quả trứng/ngày tại huyện Mỹ Đức, hàng trăm tấn rau, củ/ngày tại các huyện Thường Tín, Chương Mỹ và nhiều nông sản thực phẩm khác trên địa bàn các huyện của Thành phố. Hà Nội cũng đẩy mạnh hỗ trợ tiêu thụ nông sản từ tỉnh, thành phố gặp khó khăn tiêu thụ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 vào các hệ thống phân phối của Hà Nội như 130 tấn gà đồi Chí Linh - Hải Dương, trên 14.000 tấn rau, củ, quả, thủy sản các tỉnh Hải Dương, Quảng Ninh, Hà Giang, hành tím Vĩnh Châu tỉnh



Sóc Trăng; 3.400 tấn vải thiều Bắc Giang, Hải Dương...

Nhằm tiếp tục phát huy những thành quả của Chương trình phối hợp phát triển các chuỗi cung ứng rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội giai đoạn 2015 - 2020 và đẩy mạnh hợp tác, liên kết chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh sản phẩm; thúc đẩy giao thương thực phẩm nông lâm thủy sản giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh thành phố trên cả nước trong giai đoạn tới. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu Bộ Nông nghiệp và PTNT và UBND Thành phố Hà Nội ký kết Chương trình phối hợp số 7237/CTPH-BN-NPTNT-UBND ngày 23/10/2021 về Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản giao thương giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố giai đoạn 2021-2025. Tập trung tiếp tục duy trì và phát triển 786 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; riêng Hà Nội đã xây dựng 141 chuỗi, trong đó có 59 chuỗi sản phẩm động vật và 82 chuỗi sản phẩm thực vật. Các chuỗi đã thu hút nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân tham gia hợp tác xây dựng chuỗi. Đã xây dựng được trên 40 nhãn hiệu được bảo hộ như gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà Mía Sơn Tây, vịt Vân Đình, nhãn Đại Thành, gạo thơm Bối Khê... Nhiều chuỗi được tổ chức khép kín, chủ động hoàn từ khâu sản xuất giống, sản xuất vật tư, tổ chức trồng trọt, chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tạo ra các thương hiệu sản phẩm mạnh trên thị trường như chuỗi gạo Bảo Minh, nấm Kinoko Thanh Cao, thịt lợn Hoàng Long, rau Cuối Quý...

Các đơn vị của Sở cũng thường xuyên giới thiệu các địa chỉ sản xuất, sơ chế chế biến kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm của Hà Nội và các tỉnh để phối hợp công tác kết nối tiêu thụ nông lâm thủy sản; giới thiệu các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các Hội chợ, tuần lễ do các đơn vị của Bộ Nông nghiệp & PTNT, UBND thành phố Hà Nội tổ chức; Nhiều nông sản thực phẩm các địa phương được các đơn vị Hà Nội hỗ trợ đẩy mạnh xây dựng, quảng bá thương hiệu đã được doanh nghiệp, siêu thị, chuỗi thực phẩm, nhà hàng, khách sạn kết nối tiêu thụ, quảng bá người tiêu dùng Thủ đô biết đến, ưu tiên lựa chọn.

Cùng với việc tăng cường gắn kết, kết nối với địa phương, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp trong công tác phát triển thị trường nông sản, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội đã phối hợp Cục Chế biến và phát triển thị trường nông sản, Văn phòng SPS Việt Nam, Trung tâm xúc tiến thương mại nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố tổ chức các Hội nghị Thích ứng với Quy định mới về an toàn thực phẩm, đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc; Hội nghị Chia sẻ thông tin, đáp ứng với Quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch, động thực vật

theo Hiệp định EVFTA, RCEP khi xuất khẩu; Diễn đàn kết nối giao thương, phát triển thị trường sản phẩm nông lâm thủy sản giữa Hà Nội và các tỉnh thành phố; Hội nghị kết nối tiêu thụ nông đặc sản thích ứng trong tình hình mới; Hội nghị Nâng cao kỹ năng xúc tiến thương mại cho các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản... với trên 1.000 điểm cầu tham dự bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến gồm đại diện các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị của Thành phố Hà Nội, điểm cầu tại các Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố và đông đảo các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu nông lâm thủy sản trên toàn quốc.

Ngoài ra, công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá về thị trường nông sản bằng nhiều hình thức như phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông của Trung ương và Hà Nội (Báo Hà Nội mới, Kinh tế đô thị, Kênh VTC 19, Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Kinh tế Đô thị, Thông tấn xã Việt Nam...) xây dựng các phóng sự, tin, bài về các vấn đề được đông đảo người dân quan tâm của thị trường nhằm định hướng tuyên truyền và quảng bá sản phẩm; Duy trì và đổi mới Bản tin Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông nghiệp Hà Nội, Bản tin Sản xuất & Thị trường định kỳ nhằm định hướng sản xuất gắn với xây dựng thị trường tiêu thụ, cập nhật thường xuyên thông tin mới về chính sách, giá cả, nhu cầu, thị hiếu, tiêu chuẩn, yêu cầu của thị trường tiêu thụ; Biên tập, phát hành các ấn phẩm Cuốn Thông tin các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản của Hà Nội và các tỉnh, thành phố; Cuốn thông tin các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu của thành phố Hà Nội...

Cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, truy xuất nguồn gốc điện tử sử dụng mã QR vào hỗ trợ truyền thông, quảng bá sản phẩm nông sản an toàn; tổ chức các lớp tập huấn, triển khai chương trình bán hàng Online, Livestream để bán hàng nông sản thực phẩm an toàn, sản phẩm OCOP, đẩy mạnh bán hàng qua các kênh thương mại điện tử, hotline... giao hàng tại nhà được nhằm tạo thuận lợi cho công tác mua sắm của người dân.

Với sự quan tâm cao và hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND Thành phố và sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người nông dân, ngành Nông nghiệp Thủ đô đã nỗ lực, quyết liệt triển khai các giải pháp nhằm phát huy các lợi thế trong công tác tái cơ cấu ngành nông nghiệp, kịp thời điều chỉnh phương thức và hình thức tổ chức thực hiện công tác phát triển thị trường nông sản phù hợp với diễn biến của thị trường và dịch Covid-19 qua đó đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng của ngành nông nghiệp và chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố./.



## ĐA DẠNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG, ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN

Lưu Phương

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tái phát trở lại đã tác động đến sản xuất, kinh tế và đời sống, cùng với đó diễn biến thời tiết khó lường, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản tiếp tục xảy ra, thị trường tiêu thụ nông sản bị đứt gãy đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác Khuyến nông. Để góp phần vào sự tăng trưởng, phát triển của toàn ngành Nông nghiệp, năm 2021, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đã khắc phục khó khăn, tích cực đẩy nhanh tiến độ mô hình, chương trình khuyến nông hỗ trợ người nông dân theo phương châm vừa chống dịch vừa sản xuất tốt. Với những nỗ lực trong năm qua, công tác khuyến nông đã góp phần không nhỏ trong bước “chuyển mình” tích cực của ngành nông nghiệp Hà Nội giữa đại dịch COVID-19.

Với vai trò là cầu nối chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, Trung tâm khuyến nông Hà Nội đã và đang triển khai xây dựng nhiều mô hình cho hiệu quả cao, góp phần chuyển đổi cơ cấu sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị thu nhập cho người nông dân. Nhằm mục tiêu hình thành và lan tỏa nhiều phương thức sản xuất tiến bộ, đem lại hiệu quả bền vững và lâu dài cho bà con nông dân trên địa bàn Thành phố, các mô hình khuyến nông ngày càng được triển khai đa dạng, thích ứng với biến đổi khí hậu, cho hiệu quả kinh tế cao.

### ĐA DẠNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG

Áp dụng công nghệ cao và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất là một trong những dạng mô hình được Trung tâm Khuyến nông Hà Nội đẩy mạnh trong năm qua. Trung tâm đã xây dựng các mô hình khuyến nông trên cơ sở gắn ứng dụng khoa học kỹ thuật với việc lựa chọn các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu...; đồng thời thực hiện nghiêm quy định từ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, giao giống đúng tiêu chuẩn đến kiểm soát, giám sát quy trình kỹ thuật...

Năm 2021, các mô hình khuyến nông như: Mô hình Phát triển sản xuất mạ khay để mở rộng diện tích cấy máy; Mô hình Phát triển sản xuất mạ khay trong nông hộ; Mô hình Sản xuất Nho hạ đen; Mô hình Hệ thống tưới tiết kiệm cho cây trồng cạn,... hướng tới mục tiêu nhằm giải phóng sức lao động, giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm lượng nước tưới, giảm thất thoát trong

việc sử dụng phân bón; nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, nâng cao thu nhập và hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, thúc đẩy chương trình cơ giới hóa và ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp của Thành phố.

Những năm gần đây, điều kiện thời tiết có những biến đổi bất thường theo hướng cực đoan dẫn đến gia tăng các loại sâu bệnh hại, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng. Thích ứng cây trồng là một biện pháp cần thiết trước các hình thái biến đổi khí hậu. Nhằm giúp bà con tổ chức sản xuất có hiệu quả, bên cạnh việc triển khai đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật thì việc lựa chọn những giống cây trồng giống mới có năng suất, chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu, mang lại hiệu quả kinh tế cao để đưa vào mô hình trình diễn được Trung tâm Khuyến nông Hà Nội chú trọng triển khai. Các giống cây trồng mới được lựa chọn trong mô hình gồm các giống lúa, hoa sen, hoa lily, nho hạ đen và khoai tây. Trong đó, đơn cử riêng đối với cây lúa: 2 giống lúa được đưa vào mô hình trình diễn là giống VRN 10 và VRN 20 của Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam. Qua 2 vụ sản xuất, mô hình đạt hiệu quả năng suất cao, đạt 63-69,4 tạ/ha (vụ xuân), 60-69 tạ/ha (vụ mùa), cao hơn giống đối chứng Khang dân 18 từ 10 - 15%, hiệu quả kinh tế cao hơn từ 15-35 % so với đối chứng. Việc đưa các giống lúa mới năng suất, chất lượng thích ứng với biến đổi khí hậu vào sản xuất ngoài việc tăng thu nhập cho người sản xuất, còn đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, góp phần bảo vệ môi trường do khả năng thích ứng rộng của giống lúa mới, giảm sâu bệnh gây hại, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Mô hình đã nhận được sự đồng tình, đánh giá cao của bà con tham gia mô hình cũng như chính quyền địa phương.

Bên cạnh các dạng mô hình đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, thì các mô hình khuyến khích nông dân sản xuất theo tiêu chuẩn Viet-GAP, sử dụng các chế phẩm sinh học nhằm hướng tới nền nông nghiệp phát triển bền vững gắn liền với chủ trương, quy hoạch phát triển vùng sản xuất, cũng là một điểm đáng ghi nhận trong công tác khuyến nông năm vừa qua. Các mô hình như: “Mô hình sản xuất rau theo hướng VietGAP”; “Mô hình thâm canh cây Bưởi theo hướng VietGAP ứng dụng công nghệ cao”; “Mô hình nuôi thủy sản theo hướng VietGAP”; “Mô hình

sử dụng thảo dược chăn nuôi gà thả vườn theo hướng an toàn sinh học”; “Mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm sử dụng chế phẩm sinh học”; ...đã đem lại hiệu quả tích cực, không chỉ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm mà còn góp phần thay đổi tập quán sản xuất của người dân. Không những thế, việc đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP sẽ góp phần hình thành các vùng nguyên liệu chất lượng cung cấp sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng Thủ đô và hướng tới xuất khẩu.

Ngoài ra, dạng mô hình chăn nuôi thủy sản đặc sản cũng đang phát huy hiệu quả tốt. Những năm gần đây, bên cạnh các đối tượng thủy sản truyền thống như cá rô phi, chép, mè, trắm cỏ, diêu hồng..., Trung tâm Khuyến nông Hà Nội còn đẩy mạnh đưa vào mô hình trình diễn các đối tượng thủy sản đặc sản như cá chạch, rô đầu vuông, tôm càng xanh, lăng đen, ... mang lại hiệu quả kinh tế cao. Năm 2021, Trung tâm lựa chọn đối tượng cá lăng đen cho mô hình Nuôi cá lồng. Mô hình có quy mô 600 m<sup>3</sup> tại 02 huyện: Gia Lâm và Ba Vì. Nuôi cá lồng có ưu điểm dễ chăm sóc, nuôi được mật độ cao, tận dụng dòng chảy, môi trường nước ít bị ô nhiễm, lượng oxy trong nước cao, cá sinh trưởng phát triển tốt, góp phần giảm chi phí trong nuôi trồng; cá Lăng đen là loài có chất lượng thịt thơm ngon, bổ dưỡng được người tiêu dùng ưa chuộng. Thành công của các mô hình không chỉ góp phần đa dạng hóa đối tượng thủy sản nuôi mà còn mở ra hướng đi mới đầy triển vọng cho nuôi trồng thủy sản của Thành phố trong việc phát triển nuôi những đối tượng thủy sản đặc sản có giá trị kinh tế cao...

#### **KHUYẾN NÔNG HÀ NỘI ĐỒNG HÀNH CÙNG NÔNG DÂN**

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã tác động trực tiếp đến đời sống, kinh tế, xã hội, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng, việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, giá vật tư nông nghiệp liên tục tăng, đặc biệt là giá thức ăn chăn nuôi, thủy sản, giá bán sản phẩm bắp bênh, giá thịt lợn hơi có thời điểm giảm xuống dưới 40.000 đồng/kg;... Đồng hành cùng bà con nông dân trong đại dịch, Trung tâm đã làm tốt việc cập nhật giá cả thị trường; theo dõi tình hình thời tiết, dự báo dịch bệnh để kịp thời thông tin đến người dân cũng như chủ động đưa ra các giải pháp kỹ thuật, hỗ trợ hộ dân sản xuất phòng, chống nắng nóng, mưa bão và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Bên cạnh triển khai các Diễn đàn Khuyến nông @ Liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Trung

tâm Khuyến nông còn tích cực cùng các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở NN&PTNT phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã đẩy mạnh rà soát, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ sản xuất nông sản trên địa bàn thành phố nhằm phục vụ công tác kết nối, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, giúp người nông dân ổn định sản xuất, cung ứng lương thực, thực phẩm cho người tiêu dùng trong thời gian dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp. Kết quả đã hỗ trợ tiêu thụ được 892,45 tấn rau củ quả các loại; 1.000 quả bưởi; hơn 2 triệu quả trứng các loại; 70 tấn gà, vịt; 74 tấn cá; 3,1 tấn ếch; 900 kg thịt trâu, bò và 14.600 con chim cút.

Đồng hành cùng nhiều nông dân, chủ trang trại trên địa bàn thành phố, trong năm qua, Quỹ Khuyến nông Hà Nội không chỉ đáp ứng nhu cầu vay vốn mà còn tạo động lực kích thích sản xuất nông nghiệp địa phương theo hướng hàng hóa, quy mô lớn. Năm 2021, Quỹ đã tiếp nhận và tổ chức 03 đợt thẩm định 132 phương án xin vay với tổng số vốn phê duyệt cho vay là 50,835 tỷ đồng. Trong đó, đã giải ngân cho 73 hồ sơ vay vốn đầu tư phát triển sản xuất với số tiền 26,745 tỷ đồng; 59 hồ sơ vay phát triển cơ giới hóa với tổng số tiền trên 24 tỷ đồng. Qua đó, góp phần không nhỏ vào định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng KHKT trong sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển nông thôn mới tại các địa phương trên địa bàn Thành phố.

Trong năm 2021, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội tổ chức thực hiện tổng số 20 dạng mô hình triển khai tại 75 điểm với 1.207 hộ, Hợp tác xã tham gia (trong đó có 11 dạng mô hình Trồng trọt, Cơ giới hóa; 09 dạng mô hình Chăn nuôi - Thủy sản). Các mô hình được triển khai thực hiện cơ bản đúng tiến độ, đảm bảo theo kế hoạch. Bà Vũ Thị Hương - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội cho biết: mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, có thời điểm phải thực hiện giãn cách xã hội nhưng các mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật vẫn được triển khai cơ bản đúng tiến độ, bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, mang lại hiệu quả thực tế, được nông dân hưởng ứng nhân rộng, địa phương đón nhận, đánh giá cao. Theo Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, có được kết quả trên là do giữa Trung tâm và địa phương có sự phối hợp chặt chẽ trong việc chọn điểm chọn hộ, triển khai mô hình phù hợp với yêu cầu sản xuất của địa phương, nông dân hưởng ứng và nhiệt tình tham gia. Bên cạnh đó, để thông suốt trong quá trình chỉ đạo, điều hành cũng như bảo đảm tiến độ, hiệu quả của các mô hình, lãnh đạo Trung tâm, các

phòng chuyên môn, các trạm trại đã tạo các nhóm zalo để nắm bắt, trao đổi công việc. Tổ chức họp giao ban trực tuyến trên phần mềm zoom triển khai công việc hàng tuần và chỉ đạo xử lý công việc phát sinh đột xuất. Nhờ đó, các mô hình triển khai đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; cây trồng, vật nuôi, thủy sản sinh trưởng, phát triển tốt, không xảy ra dịch bệnh.

Đánh giá về hiệu quả công tác khuyến nông trong năm vừa qua, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội Tạ Văn Tường cho rằng: Với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của ngành Nông nghiệp Thủ đô đạt 4,2% trong năm 2021, trong bối cảnh với nhiều khó khăn và thách thức, kết quả mà ngành đã đạt được có sự đóng góp của công tác khuyến nông trên địa bàn Thành phố. Thông qua công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin tuyên truyền, hội thảo kết nối, hỗ trợ nguồn vốn vay ưu đãi,...Các mô hình, chương trình khuyến nông đã góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tích cực; không chỉ giúp người nông dân tăng thu nhập, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn đưa người nông dân tới gần hơn với nền sản xuất hiện đại, tạo nền tảng cho nông nghiệp phát triển bền vững. Để công tác khuyến nông năm 2022 tiếp tục đạt được kết

quả tốt, Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo: ưu tiên xây dựng các mô hình lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao để từ đó khuyến khích nhân rộng mô hình; việc xây dựng mô hình cần hướng tới chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, Trung tâm cần tiếp tục phát huy hiệu quả nguồn vốn Quỹ khuyến nông để giúp nông dân phát triển sản xuất; Công tác thông tin tuyên truyền cần tiếp tục được đẩy mạnh;...Kịp thời đề xuất, tham mưu Sở nhằm tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trong bối cảnh ngành nông nghiệp Thành phố gặp nhiều yếu tố bất thuận do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu; tình hình dịch bệnh trên người và động vật còn diễn biến phức tạp. Song với sự ủng hộ và phối hợp tích cực của Chính quyền và nông dân các địa phương; sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của UBND Thành phố, Sở NN&PTNT Hà Nội; sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ viên chức và người lao động toàn Trung tâm, công tác khuyến nông năm 2021 tiếp tục đạt được những kết quả đáng ghi nhận; các mô hình đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra, được bà con nông dân đón nhận và có sức lan tỏa lớn. Góp phần không nhỏ trong bước “chuyển mình” tích cực của ngành nông nghiệp Hà Nội giữa đại dịch COVID-19./.



*Mô hình trình diễn trồng giống mới (giống nho hạ đen) năng suất chất lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu tại xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng*





## MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TÁC GIẢ, ĐƠN VỊ	TRANG
I	<b>THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI</b>	Chu Phú Mỹ Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội	1
II	<b>CHỦ TRƯỞNG CHÍNH SÁCH</b>		
1	Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi (Bò thịt, bò sữa) và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025	Trung tâm Khuyến nông Hà Nội (TH)	2
III	<b>XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>		
2	Phát triển nông thôn, nông nghiệp đô thị - Yêu cầu mới cho phát triển thủ đô xanh, văn hiến, thông minh, hiện đại	Tạ Văn Tường PGĐ Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội	4
IV	<b>TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b>		
3	Kế hoạch sản xuất vụ xuân năm 2022	Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội	7
4	Kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai năm 2021	Chi cục Phòng, chống thiên tai Hà Nội	9
5	Phương án phòng, chống hạn phục vụ sản xuất vụ xuân năm 2022	Chi cục Thủy lợi Hà Nội	12
6	Giải pháp đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn vận hành khai thác	Chi cục Thủy lợi Hà Nội	18
V	<b>CHĂN NUÔI - THỦY SẢN</b>		
7	Hà Nội tập trung cao độ phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm thời điểm trước, trong và sau tết Nguyên Đán 2022	Nguyễn Ngọc Sơn Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội	21
8	Phát triển nuôi trồng thủy sản thành phố Hà Nội năm 2021	Nguyễn Thị Thùy Trưởng Phòng Quản lý NTTS Chi cục Thủy sản Hà Nội	23
VI	<b>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP</b>		
9	Công tác phân tích kiểm định chất lượng sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp năm 2021	Trung tâm phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội	25
10	Kết quả công tác xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ, cung cấp nông lâm thủy sản an toàn cho thị trường Thủ đô năm 2021	Chi cục Quản lý Chất lượng NLS&TS Hà Nội	27
VII	<b>KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ</b>		
11	Đa dạng mô hình khuyến nông, đồng hành cùng nông dân	Lưu Phượng Trung tâm Khuyến nông Hà Nội	29